Báo cáo
Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu
Dựa vào Cộng đồng

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

~~I. GIĐiều 16, Luật .~~

Xã Điền Hòa là 1 xã thuộc vùng Nngũ Đđiền, thuộc huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Phía đông, đông bắc giáp xã Phong Hải và biển Đông.
- Pphía tây nam giáp xã Phong Chương.
- Phía bắc giáp xã Điền Lộc
- Pphía nam giáp Pphá Tam Giang.
- ~~Dân số có 1371 hộ, 5.280 khẩu~~

- Điền Hòa là một xã nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Thừa Thiên Huế; xã có địa hình khá phức tạp với bờ biển dài 15 km, trên địa bàn xã có sông Ô Lâu chảy qua.
- Xã có địa hình thấp trũng hằằng năm thường xuyên bị ngập úng vào mùa mưa, ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng và đii lại, sinh hoạt của nhân dân.
- Xã Điền Hòa có 11 thôn, dân cư phân ~~bổ~~ bố không đồng đều. Xã có 8 thôn sản xuất nông nghiệp, 2 thôn vùng biển, một thôn vùng đầm phá.

~~3.~~ T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của ~~Quảng NgãiHuế~~ năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	*Nhiệt độ trung bình*	*Độ C*			*Tăng 1,9ºC*
2	*Nhiệt độ cao nhất*	*Độ C*			*Tăng thêm khoảng 1,6-2,4ºC*
3	*Nhiệt độ thấp nhất*	*Độ C*			*Tăng thêm/Giảm khoảng 1,6-1,8ºC*
4	*Lượng mưa Trung bình*	*mm*		5 và 9,10,11	*Tăng thêm khoảng 25.1 mm*

Formatted: Font: 10 pt, Bold, French (France)
Formatted: Heading 2, Indent: Left: 1.11 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 8 pt, After: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 1.11 cm + Indent at: 1.75 cm
Formatted: Indent: First line: 0.63 cm
Formatted …
Formatted …
Formatted …
Formatted …
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted: French (France)
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, French (France)
Formatted: List Paragraph, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted …
Formatted …
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, French (France)
Formatted: List Paragraph, Justified, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted …
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted: Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 8 pt
Formatted: Left, No bullets or numbering
Formatted Table
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

6.4.Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Ngãi Huế năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	*Xu hướng hạn hán*			*X*	
2	*Xu hướng bão*			*X*	
3	*Xu hướng lũ*			*X*	
4	*Số ngày rét đậm*		*X*		
5	*Mực nước biển tại các trạm hải văn*			*X*	*Tăng 25cm*
	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			*X*	*Vd: 0,86% diện tích - 514.080ha*

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

8.5.Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Thôn 1	127	5	539	265	274	99	99
2	Thôn 2	100	3	417	207	210	8	9
3	Thôn 3	113	4	436	210	226	8	9
4	Thôn 4	121	2	525	256	269	9	9
5	Thôn 5	142	5	515	250	265	8	8
6	Thôn 6	138	7	489	239	250	11	7
7	Thôn 7	145	1	486	249	237	10	7

Formatted: Font: Bold, French (France)

Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: French (France)

Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, Bold, French (France)

Formatted Table

Formatted: Font: Italic

Formatted: Font: Italic

Formatted: Font: Bold, French (France)

Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, French (France)

Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, Not Italic

Formatted Table

Formatted: Left, Tab stops: 0.05 cm, Left

Formatted: Font: Not Italic

Formatted: Right: 0.06 cm

8	Thôn 8	157	9	592	276	316	12	9
9	Thôn 9	86	2	342	189	153	4	6
10	Thôn 10	141	7	524	251	273	6	7
11	Thôn 11	101	3	426	180	246	6	7
Tổng cộng		**13711.371**	**4848**	**52915.280**	**52912.572**	**25722.708**	**271991**	**9189**

9 .6.Hiện trạng sử dụng đđất đđai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	**Tổng diện tích đất tự nhiên**	**1356,8**
1	**Nhóm đất Nông nghiệp**	898,62
1.1	**Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp**	
1.1.1	*Đất lúa nước*	283,84
1.1.2	*Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)*	20
1.1.3	*Đất trồng cây hàng năm khác*	0
1.1.4	*Đất trồng cây lâu năm*	ə0
1.2	**Diện tích Đất lâm nghiệp**	549
1.2.1	*Đất rừng sản xuất*	271,6
1.2.2	*Đất rừng phòng hộ*	137,5
1.2.3	*Đất rừng trồng mới*	42,4
1.2.4	*Đất rừng chưa trồng*	107,5
1.3	**Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản**	65,78
1.3.1	*Diện tích thủy sản nước ngọt*	9,5
1.3.2	*Diện tích thủy sản nước mặn/lợ*	20
1.4	**Đất làm muối**	0
1.5	**Diện tích Đất nông nghiệp khác** *(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)*	0

Formatted: Left
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 10 pt, Bold
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 10 pt, Bold
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 10 pt, Bold
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 10 pt, Bold
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 10 pt, Bold
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 10 pt, Bold
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 10 pt, Bold
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, French (France)
Formatted ...
Formatted Table
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Commented [tl1]: Xem xét lại số liệu
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Font: Italic
Formatted: Centered
Formatted: Font: Italic
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered

2	**Nhóm đất phi nông nghiệp**	458,18
3	**Diện tích Đất chưa Sử dụng**	0
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng - Đất nông nghiệp 7% - Đất ở 16%	

~~10.~~7. Đặc đểiểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính %
1	*Trồng trọt*	36,24%	960	75
2	*Chăn nuôi*	12%	1252 2 trang trại, 15 gia trại	80
3	*Nuôi trồng thủy sản*	16,5%	63	30
4	*Đánh bắt thủy sản*	8,5%	150	20
5	*Sản xuất kinh doanh/thương mại dịch vụ*	8,4%	313	10
6	*Buôn bán*	3,36%		95
7	*Tiểu thủ công nghiệp*	10%	24	2
8	*Ngành nghề khác - Vd. -Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải-, công nhân may, điện mặt trời,…*	3%	560 người	60

Nhận xét: *Dịch vụ có bước phát triển, chất lượng được nâng lên góp phần phục vụ tốt hơn cho nhu cầu phát triển sản xuất và dân sinh*

Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted: Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 8 pt
Formatted: French (France)
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted Table
Formatted: Centered
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Centered
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Centered
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Centered
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Centered
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Bold
Formatted: Indent: First line: 0 cm
Formatted: Font: Italic
Formatted: Font: 11 pt, Finnish
Formatted: Normal, Justified
Formatted: Font: Times New Roman

~~Nhận xét Dịch vụ có bước phát triển, chất lượng được nâng lên góp phần phục vụ tốt hơn cho nhu cầu phát triển sản xuất và dân sinh~~

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
15/9/2017	**Bão, ngập lụt**	8	?	1. Số người chết/mất tích:	0~~Nam~~	0~~Nữ~~
				2. Số người bị thương:	0	0
				3. Số nhà bị thiệt hại: (bị ngập)	350	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	3	
				5. ~~5.~~Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại: Lồng cá	4,00 ha 48 lồng	
				~~6~~6. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				~~7~~7. Các thiệt hại khác… Đê sạt lở Sạt ~~lơ~~ lở bờ sông		
				~~8~~8. Ước tính thiệt hại kinh tế:	884 tr	
2008	**Rét hại**	?	?	1. ~~1.~~Số người chết/mất tích:		
				2. Số người bị thương:		
				3. Trâu bò chết	3 con	
				4. Lúa non mới sạ bị chết	50 ha	
1917	**Lũ lụt**	?	?	1. ~~1.~~Số người chết/mất tích:	0	
				2. Số nhà bị thiệt hại:	32	
				3. Số ha ruộng bị thiệt hại:	01 ha	
				4. Số lồng thủy sản bị thiệt hại:	6	

Commented [tl2]: Bao gồm những thôn nào

2016	Sét			5.		

Nhận xét:

- *Những thiên tai đã xảy ra ở địa phương gây ra nhiều thiệt hại chủ yếu là bão, ATNĐ, lũ lụt*
- *Đặc biệt là lũ lụt hầu như năm nào cũng có. Những thiệt hại xảy ra gần 20 năm trở lại đây chỉ gây thiệt hại về lúa, hoa màu, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản. Rất tốt là không có thiệt hại về người trừ năm 2016 bị sét đánh chết 1 người và một người bị thương.*

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến[1]	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tai (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	**Bão, ATNĐ**	Thôn 1	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 2	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 3	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 4	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 5	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 6	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn 7	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 8	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 9	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 10	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 11	Cao	Tăng	Cao
2	**Lũ, ngập lụt**	Thôn 1	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 2	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 3	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 4	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 5	Trung bình	Tăng	Cao

[1] Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

Commented [TMH3]: Bổ sung thông tin

Formatted
Formatted Table
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted Table
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted

		Thôn 6	CaoCAO	TăngTĂNG	CaoCAO
		Thôn 7	CaoCAO	TăngTĂNG	CaoCAO
		Thôn 8	Trung bìnhTB	TăngTĂNG	CaoCAO
		Thôn 9	CaoCAO	TăngTĂNG	CaoCAO
		Thôn 10	Trung bìnhTB	TăngTĂNG	CaoCAO
		Thôn 11	Trung bìnhTB	TăngTĂNG	CaoCAO

2.3. Sơở họa bản đđồ rủi ro thiên tai/BĐKH

2.4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	**ThônThôn**	**Đối tượng dễ bị tổn thương**														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 6-17 tuổi		Phụ nữ có thai	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Hộ nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Thôn 1	3	7	10	18	3	15	26	2	4	0	0		9	0	0
2	Thôn 2	4	10	7	22	3	60	100	5	15	0	0		8	0	0
3	Thôn 3	9	20	28	60	3	23	40	4	9	2	4		8	0	0
4	Thôn 4	13	22	21	40	5	40	70	3	8	0	0		9	0	0
5	Thôn 5	13	25	40	82	4	45	95	3	7	0	0		8	0	0
6	Thôn 6	9	16	11	25	4	15	36	4	12	1	3		11	0	0
7	Thôn 7	12	20	15	25	5	25	50	2	4	4	6		10	0	0
8	Thôn 8	6	15	15	46	4	30	70	0	2	1	1		12	0	0

Commented [TMH4]: Bổ sung thông tin

9	Thôn 9	22	30	30	70	0	15	45	2	5	0	1		4	0	
10	Thôn 10	98	201	96	191	41	24	51	3	8	0	0		6	0	0
11	Thôn 11	7	15	16	31	4	10	15	4	5	1	2		6	0	0
Tổng cộng														**91**	0	0

~~2.~~5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện		???	Cột	311	0
2	Dây điện hạ thế		2001 2017	Km	15,653	0
3	Trạm điện		Trước năm 2000	Trạm	5	0

Nhận xét:

- *Hệ thống điện hạ thế hiện vận hành an toàn*
-
- *100% hộ dân đã có điện sáng và sử dụng an toàn*
-
- *11/11 thôn đã có điện sáng đường làng, ngõ xóm*

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
1	**Đường**						
1.1	Đường quốc lộ 49B		2004	km~~Km~~	4,5		
1.2	Đường tỉnh/huyện TL22		2012 đến 2018	km~~Km~~		4,0	
1.3	Đường liên xã		2011 đến 2018	km~~Km~~	4	4	0

Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted Table
Formatted
Formatted
Formatted
Commented [TMH5]: Bổ sung thông tin
Formatted Table
Commented [TMH6]: Bổ sung thông tin
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Commented [TMH7]: Bổ sung thông tin
Formatted Table
Formatted
Formatted

1.4	Đường thôn		2014 đến 2018	km~~Km~~	0	8,950	0
1.5	Đường ngõ xóm		2015 đến 2018	km	0	8,976	1,460
1.6	Đường nội đồng		2013 đến 2018	km	0	8,410	12,00
2	**Cầu, Cống**	**Thôn**	**Năm xây dựng**	**Đơn vị**	Kiên cố	Yếu/ không đảm bảo tiêu thoát	Tạm
2.1	Cầu giao thông		Từ 2001 đến 2017	Cái	0	0	0
2.2	~~Cầu,~~ Cống		Từ 2001 đến 2017	Cái ~~cái~~	0 ~~2~~	0 ~~0~~	0 ~~0~~

Nhận xét :

- *~~Đ~~đường tỉnh lộ, quốc lộ ~~tốt tô t~~đảm bảo cho các hoạt động sơ tán, cứu hộ, cứu nạn, thuận lợi cho công việc đi lại giao thương*
-
- *Đường trục xã, thôn xóm được bê tông hóa 17,926 km/19386 km nhưng nền đường hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới*
-
- *Đường trục chính nội đồng mới cứng hóa 64,9% chưa đạt chuẩn*

c) Trường

TT	Trường	Thôn[2]	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non[3]		2012	7	6	1	0
2	Trường tiểu học		2007	8	8	0	0
3	Trường THCS		2005	12	12	0	0

Nhận xét:

- *Nhìn chung, các trường học trong xã có vị trí ổn định, phù hợp với hiện trạng phân bố dân cư, đáp ứng với nhu cầu phát triển trong hiện tại và tương lai. Tuy vậy, một số phòng học và phòng chức năng còn thiếu, một số phòng học không đạt chuẩn; cần đầu tư nâng cấp và xây mới đủ với số phòng quy định, cũng như đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học, bảo đảm cho nhà trường thực hiện theo chương trình cải cách đổi*

[2] Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê
[3] Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

Commented [TMH8]: Bổ sung thông tin

Formatted ...

Commented [TMH9]: Bổ sung thông tin

Formatted Table ...

mới, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong những năm tới.

- *Các trường đều có thể trưng dụng làm nơi sơ tán an toàn tuy nhiên sẽ thiếu nhà vệ sinh và nước sử dụng nếu tiếp nhận dân sơ tán.*

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện[4]							
	Trạm y tế		2016	5	10	10	0	0
	Cơ sở khám							

Nhận xét :

- *Xã có 1 trạm y tế xây dựng kiên cố 2 tầng hoạt động tương đối hiệu quả, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân chuyển biến tích cực, trạm y tế xã đã đảm bảo yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.*
- *~~C~~ có đủ thuốc chữa bệnh, có đủ phương tiện và thuốc, hóa chất để sử dụng khi có thiên tai. Tr~~R~~ạm có 5 cán bộ : 01 y sỹ, 01 NHS trung cấp, 01 dược tá, 01 cán bộ dân số, 0~~o~~1 bác sỹ y học dân tộc, nhưng so với số dân thì thiếu nhân lực đặc biệt là với một xã đông dân cư nhưng không có bác sỹ đa khoa -là một thiệt thòi lớn cho người dân.*
- *Trạm đủ nhân lực~~n~~ , –trang thiết bị, các loại thuốc và hóa chất~~i~~ phục vụ cho công tác PCTT-TKCN.*

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Thiếu kiên cố
1	Trụ Sở UBND		2005 v~~V~~à 2018	Phòng	22		
2	Nhà văn hóa xã/ nhà sinh hoạt CĐ		2005	Cái	01	0	0
3	Nhà văn hóa thôn		2014	Cái	10		01

Nhận xét: *Công sở, một số nhà văn hóa kiên cố có thể trưng dụng để tiếp nhận người dân sơ tán khi có thiên tai*

~~Công sở, một số nhà văn hóa kiên cố có thể trưng dụng để tiếp nhận người dân sơ tán khi có thiên tai~~

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm

[4] Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: 10 pt, Not Bold
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: 10 pt, Italic
Formatted: Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Commented [TMH10]: Bổ sung thông tin
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.39 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0 cm + Indent at: 0.63 cm
Formatted: Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Times New Roman, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Times New Roman, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Times New Roman, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Norwegian (Bokmål)
Formatted: Norwegian (Bokmål)
Formatted: Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Commented [TMH11]: Bổ sung thông tin
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Font: Bold, Italic
Formatted: Font: Italic
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted: Heading 3, Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: a, b, c, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Commented [TMH12]: Bổ sung thông tin

1	Chợ xã		2014	Cái	01		01
2	Chợ tạm/chợ cóc			Cái	0	0	0

Nhận xét:

- *Các chợ hoạt động đều, phục vụ tốt nhu cầu cộng đồng tuy nhiên trong các chợ chưa có nơi chứa rác thải quy định.*
- *Nếu lũ lớn xảy ra, chợ ngập sẽ làm tăng ô nhiễm môi trường.*

~~Cac chợ hoạt động đều, phục vụ tốt nhu cầu cộng đồng tuy nhiên trong các chợ chưa có nơi chứa rác thải quy định. Nếu lũ lớn xảy ra, chợ ngập sẽ làm tăng ô nhiễm môi trường~~

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Đê bao	km	2018	04	0	01
2	Kè	km	2016	4	0	0
3	Kênh mương	km	???	6,523	0	7,500
4	Cống thủy lợi	Cái	???	2	0	0
5	Đập thủy lợi	Cái		0	0	0
6	Trạm bơm tưới Trạm bơm tiêu	Cái	2004 đến 2018	6	0	Xuống cấp 1

Nhận xét:

- *Đê bao tuy đã được kiên cố hóa điểm nguy cơ cao nhưng đê thấp, bằng đất nên đê có nguy cơ bị vỡ, bị tràn do nước lũ gia tăng cả về cường độ và mực nước*
- *Kênh mương nội đồng tốt*
- *Các cống hoạt động tốt*
- *Có hệ thống bơm tưới, tiêu hoạt động tốt*

Commented [TMH13]: Bổ sung thông tin

7. ~~Nh tốtthốnĐê bao tuy đã đưm tưới, ti hóa diy đã đưm tưới, tiêu hoạt ddo nước lũ gia tăng cả về cường độ và mực nước a có nơi chứa rác thải quy định. Nếu lũ lớn xảyKênh mương nđưm tưới, t~~

8. ~~Các emương nđưm tưới,~~

9. ~~Có hemương nđưm tưới, tiêu ho n đông t h~~

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Thôn 1	127	25	65	37	
2	Thôn 2	100	60	35	2	3
3	Thôn 3	113	70	30	13	
4	Thôn 4	121	70	25	16	
5	Thôn 5	142	50	67	13	
6	Thôn 6	138	4	85	6	
7	Thôn 7	145	50	65	3	4
8	Thôn 8	157	100	25	20	1
9	Thôn 9	86	38	42	6	0
10	Thôn 10	141	50	68	22	1
11	Thôn 11	101	4	83	14	0
	Tổng cộng	**1.371**	620	590	152	9

Nhận xét:

- *Toàn xã có nhiều sơ tán tại chỗ thuận lợi.*
- *Xã chỉ có 37 -nhà thiếu kiên cố và 7 -tạm. – Nnhờ vậy khi có bão, lũ lụt nhỏ nhà ít bị hư hại.*
-

~~Toàn xã có nhiều sơ tán tại chỗ thuận lợi~~
~~Xã chỉ có 37 nhà thiếu kiên cố và 7 tạm. nhờ vậy khi có bão,lũ lụt nhỏ nhà ít bị hư hại~~

~~2.~~11. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt	Số hộ sử dụng nhà vệ sinh

Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted Table
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Commented [TMH14]: Số k khoớp với bảng
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted Table

			Giếng (đào/ khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Thôn 1	127	0	127	0	0	0	122		0
2	Thôn 2	100	0	100	0	0	0	107		0
3	Thôn 3	113	0	113	0	0	0	109	3	04
4	Thôn 4	121	0	121	0	0	0	108	3	0
5	Thôn 5	142	0	142	0	0	0	128	2	0
6	Thôn 6	138	0	138	0	0	0	115	10	0
7	Thôn 7	145	0	145	0	0	0	80	13	03
8	Thôn 8	157	0	157	0	0	0	146	0	0
9	Thôn 9	86	0	86	0	0	0	88	0	0
10	Thôn 10	141	0	141	0	0	0	111	12	0
11	Thôn 11	101	0	101	0	0	0	85	4	03
	Tổng cộng	**1.371**	**0**	**1372**	**0**	**0**	**0**			**06**

Nhận xét:

- *Toàn dân trong xã đã được sử dụng nước sạch~~-~~, 100% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh.*
- *60% hộ dân có bồn chứa dùng hàng ngày~~-~~, đây cũng là nguồn nước sạch dự trữ khi thiên tai xảy ra. Ttuy vậy tất cả các hộ không có bể chứa nước khác điều này rất bất lợi và sẽ thiếu nước sạch khi mất điện dài ngày.*

~~Toàn dân trong xã đã được sử dụng nước sạch , 100% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh~~
~~60% hộ dân có bồn chứa dùng hàng ngày ,đây cũng là nguồn nước sạch dự trữ khi thiên tai xảy ra tuy vậy tất cả các hộ không có bể chứa nước khác điều này rất bất lợi và sẽ thiếu nước sạch khi mất điện dài ngày~~

~~2.~~12. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến khi có thiên tai

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	25	5	2	2	1
3	Viêm đường hô hấp	80	4	3	35	2

Commented [TMH15]: Kiểm tra lại, sai số

Commented [TMH16]: Còn 9 hộ k có nhaà VS

4	Tay chân miệng	45	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa	6	80	0	4	1

Nhận xét:

- *Trong vòng những năm gần đây, sau thiên tai bão, ngập lụt, đặc biệt là sau lũ lụt ở địa phương thường phát sinh các bệnh dịch. Chủ yếu là bệnh viêm đường hô hấp, bệnh đau mắt đỏ, bệnh cúm-, bệnh tiêu chảy, bệnh da liễễu, bệnh phụ khoa -khi bị ngập lụt, tuy nhiên những bệnh dịch này đã được phát hiện sớm, bao vây, khu trú và dập dịch kịp thời không để phát thành dịch trên toàn thôn, xã.*
- *Tại các thôn đã chủ động tuyên truyền, báo dịch kịp thời đồng thời chủ động triễễn khai các hoạt động như: tiêm phòng, tổ chức vệ sinh môi trường, xử lý nước bằng hóa chất khi có thiên tai, phun thuốc, dùng vôi bột khử trùng.*
-

~~*Nhận xét: Trong vòng những năm gần đây, sau thiên tai bão, ngập lụt,đặc biệt là sau lũ lụt ở địa phương thường phát sinh các bệnh dịch. Chủ yếu là bệnh viêm đường hô hấp, bệnh đau mắt đỏ, bệnh cúm , bệnh tiêu chảy, bệnh da liễu, bệnh phụ khoa khi bị ngập lụt, tuy nhiên những bệnh dịch này đã được phát hiện sớm, bao vây, khu trú và dập dịch kịp thời không để phát thành dịch trên toàn thôn, xã.*~~
~~*Tại các thôn đã chủ động tuyên truyền, báo dịch kịp thời đồng thời chủ động triển khai các hoạt động: tiêm phòng, tổ chức vệ sinh môi trường, xử lý nước bằng hóa chất khi có thiên tai, phun thuốc, dùng vôi bột khử trùng*~~

~~2.~~13. Rừng và hiện trạng quản lý rừng

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn			0				
2	Rừng trên cát			409	100%	Phi lao, tràm	Bán gỗ, lấy tinh dầu	137,5ha
3	Rừng tự nhiên			0				
4	Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng			0				
5	Diện tích quy hoạch trồng rừng trên cát nhưng chưa trồng			107,5				
6	Rừng khác			0				
	Tổng			**516,5**				

Nhận xét:

Commented [TMH17]: Thiếu thông tin

- *Xã có diện tích rừng cao đặc biệt rừng phòng hộ.*
- *Rừng đều khép tán và phát huy tốt vai trò chắn gió, cống cát bay, cát nhảy.*
- *Rừng đều đã có người quản lý tốt.*

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây công nghiệp hàng năm - Cây ăn quả	Ha	 283,8 10 0 0 0	 960 960	75%	 Tốt Tốt	 Cao Cao
2	Chăn nuôi - Đàn trâu bò - Đàn lợn - Gia cầm	Con	 450 5000 35000	1252	80%	 Tốt Tốt Tốt	 Trung bình Trung bình Cao
3	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao, hồ nuôi - Lồng bè cá - Nuôi tôm - Đánh bắt thủy sản	 Ha Cái Ha Chiếc	 10 75 19,5 55	 16 32 15 150	 50% 30% 30% 20%	 Tốt Tốt Giảm tăng	 Cao Cao cao TB

Nhận xét:

- *Mặc dầu còn gặp nhiều khó khăn như thời tiết diễn biến thất thường, nhưng địa phương đã có những giải pháp tích cực.*
- *Về chăn nuôi, hiện nay xã đã triển khai mô hình trang trại, nhân dân mạnh dạn đầu tư phát triển, riêng HTX/NN đã làm mô hình nuôi lợn với quy mô 2.000 con.*
- *Phát triển, nhân rộng các mô hình chăn nuôi có hiệu quả như: sử dụng hầm khí bioga, đệm lót sinh học,... để hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.*
- *Về sản xuất nông nghiệp: Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng được thực hiện theo hướng tập trung, chuyên canh, quy trình VietGap. Một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao tiếp tục được phát triển nhân rộng trên địa bàn toàn xã. Đã mạnh dạn chuyển vùng đất trồng lúa hay bị ngập lụt sang trồng sen, nuôi thủy sản và nuôi xen canh cá, lúa, sen.*

15. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/Tỉnh	%	100	

Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted Table
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted

3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	36	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ủ, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	100	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	79,5	
8	Số hộ sử dụng điện thoại di động	%	95	

Nhận xét:

- *Xã có hệ thống thông tin truyền thông và cảnh báo sớm khá hoàn chỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng đa dạng. Địa phương có đội tuyên truyền đảm nhận khi có tin thiên tai sẽ xảy ra, hội viên, đoàn viên đã đến từng hộ thông báo. Các thông tin ngắn gọn, dễ hiểu. Hiệu suất sử dụng hệ thống truyền thanh cao tuy nhiên các dụng cụ, phương tiện hầu hết đã kém chất lượng, thường xuyên bị hỏng hóc nên hiệu quả hạn chế.*
- *Đặc biệt toàn xã đã được phủ sóng internet và có tới 87% người dân dùng internet.*
- *Xã thiếu loa cầm tay nếu bão, lũ lụt gây mất điện thì việc cảnh báo, tuyên truyền nhắc nhở cho người dân và chỉ đạo tại hiện trường gặp khó khăn. Hơn nữa xã chưa quy định tín hiệu cảnh báo cho tình huống khẩn cấp.*

~~Nhận xét:~~

~~Xã có hệ thống thông tin truyền thông và cảnh báo sớm khá hoàn chỉnh. các phương tiện thông tin đại chúng đa dạng, Địa phương có đội tuyên truyền đảm nhận khi có tin thiên tai sẽ xảy ra, hội viên, đoàn viên đã đến từng hộ thông báo. Các thông tin ngắn gọn, dễ hiểu. Hiệu suất sử dụng hệ thống truyền thanh cao tuy nhiên các dụng cụ , phương tiện hầu hết đã kém chất lượng, thường xuyên bị hỏng hóc nên hiệu quả hạn chế.~~

~~Đặc biệt toàn xã đã được phủ sóng internet và có tới 87% người dân dùng internet~~

~~Xã thiếu loa cầm tay nếu bão,lũ lụt gây mất điện thì việc cảnh báo, tuyên truyền nhắc nhở cho người dân và chỉ đạo tại hiện trường gặp khó khăn. Hơn nữa xã chưa qui định tín hiệu cảnh báo cho tình huống khẩn cấp~~

~~13.~~16. Phòng chống thiên tai/BĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	11/11	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3/3	

Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted Table
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Font: Bold, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Normal, Space After: 4 pt, Widow/Orphan control
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: 11 pt, Not Bold, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Normal, Space After: 4 pt
Formatted: Font: Times New Roman, Not Bold, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.39 cm, Space After: 6 pt, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0 cm + Indent at: 0.63 cm, Widow/Orphan control
Formatted: Font: Times New Roman, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Times New Roman, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Times New Roman, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Indent: Left: 1.11 cm, Hanging: 0.63 cm, Space Before: 6 pt, After: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 1.11 cm + Indent at: 1.75 cm
Formatted: Centered
Formatted Table
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered

3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã Số thành viên -tiểu Ban chỉ huy PCTT và TKCN của 11 thôn	Người	23	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người		Tuyên truyền, vận động, thông tin, cảnh báo, động viên, cứu trợ, SCC
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCĐ hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	32	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ - cứu nạn tại xã	Người	135	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	8	Tham gia sơ cấp cứu, vận động, tuyên truyền, cứu trợ sau thiên tai
	- Lực lượng dân quân	Người	14	
	- Lực lượng y tế	Người	17	
	- Công an		13	
	- CTĐ		11	
	- Lực lượng khác		30	
6	Số lượng pPhương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe đò máy	Chiếc	3	
	- Áo phao	Chiếc	200	
	- Phao cứu sinh	Chiếc	0	
	- Loa	Chiếc	36	
	- Đèn pin	Chiếc	100	
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	01	
	- Xe vận tải	Chiếc	5	
78	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	kg	3	
89	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Cơ số	2	

Formatted

910	Khác: Ceưa máy 01 cái + xăng 200 lít, dầu điazen 100 lít, lương thực 1500kg, nước 100 bịch, mỳ tôm 100 thùng…			

Nhận xét:

- *Là một xã trọng điểm thiên tai lũ lụt, bão của tỉnh nên công tác phòng, chống thiên tai luôn được cấp ủy, HĐND, ủy ban nhân dân xã đặc biệt quan tâm.*
- *Xã có ban chỉ huy PCTT, các thôn đều có tiểu ban PCTT, được phân công cụ thể, các thành viên đều tích cực, có sự phối hợp chặt chẽ.*
- *Lực lượng PCTT hùng hậu luôn sẵn sàng phục vụ khi có thiên tai xảy ra.*
- *Các phương tiện vật tư và hậu cần được chuẩn bị chu đáo, khá đầy đủ. Ngoài nguồn dự trữ tại chỗ, địa phương cũng đã hợp đồng ghi nhớ với các hộ về phương tiện vật tư, hậu cần.*
- *Tuy vậy, lực lượng PCTT của xã chưa có kỹ năng tốt, hầu hết chưa được tập huấn, thiếu phương tiện*
- *Kinh phí PCTT của xã hạn chế*

14. Các lĩnh vCTT của xã hềê then ch vCTT c

17.

15.18. Tthen ch vCTT của xã hạn chếxã chưa có kỹ năng tốt, hầu hết chưa được tập huấn,

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn 1	Thôn 2	Thôn 3	Thôn 4	Thôn 5	Thôn 6	Thôn 7	Thôn 8	Thôn 9	Thôn 10	Thôn 11	Khả năng của xã *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)				Hiểu biết của người dân về các loại hình thiên tai còn hạn chế đặc biệt là các loại thiên tai ít xảy ra do đó chưa có các biện pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp								*Trung BìnhB*
2	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa				Người dân đã có ý thức chằng chống nhà cửa song chưa đúng kỹ thuật nên mặc dù nhà đã được chằng chống nhưng khi có bão, lốc vẫn bị lốc mái								*THẤPThấp*
3	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	Tốt		Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	*CAOCao*
4	Khả năng kiểm soát dịch bệênh của đơn vị y tế	Tốt		Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	*CAOCao*
	Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	Tốt		Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	*Ceao*

Formatted: Centered
Formatted: Indent: First line: 0 cm
Formatted: Font: Bold, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Normal, Space After: 6 pt, Widow/Orphan control
Formatted: Font: Times New Roman, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.63 cm, Hanging: 0.39 cm, Space After: 6 pt, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0 cm + Indent at: 0.63 cm, Widow/Orphan control
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted: Font: Times New Roman, Bold, French (France)
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt
Formatted: Font color: Auto
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted Table
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...

5	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0		0	0	0	0	0	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	
6	Hoạt động sản xuất kinh doanh				Các hộ sản xuất kinh doanh lớn có kinh nghiệm Các hộ buôn bán nhỏ mang tính tự phát, ít kinh nghiệm								*Trung Bình~~B~~* *Thấp*
7	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm Năng lực ứng phó của thôn tốt	Tốt~~t~~ ~~ot~~			Xã có hệ thống thông tin cảnh báo tốt, hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Mỗi khi có thiên tai cảnh báo kịp thời, chính xác, cụ thể. Các thông tin cảnh báo ngắn gọn, dễ~~ê~~ hiểu, dễ làm theo, 100% hộ dân có thể tiếp nhận được cảnh báo kịp thời								*Cao~~AO~~*

Formatted: Font: Italic

Formatted: Font: Times New Roman, Italic, English (United States)

Formatted Table

Formatted: Font: Italic

Formatted: Font: Times New Roman, Italic, English (United States)

Formatted: Font: Italic

Formatted: Font: Times New Roman, Italic, English (United States)

Formatted: Font: Italic

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập Lụt						
1	Thôn 1	127	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 2 ha ao, hồ nuôi cá bờ bao thấp, yếu - Có 4 hộ nuôi cá lồng trên sông - Không an toàn, lồng kém chất lượng, không vệ sinh lồng bà thường xuyên - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá - 170 đối tượng dễ bị tổn thương - 01 hộ dễ bị ngập với 4 khẩu	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - Dùng lưới làm chuồng thả cá trong các ao, hồ - Chủ động thu hoạch lúa, cá	- Mất mùa lúa, rau màu - Ao, hồ bị tràn, bị vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm	*Trung bình*
2	Thôn 2	100	- 20 ha diện tích lúa mầu dễ bị ngập - Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 0,1ha ao, hồ nuôi cá bờ bao thấp, yếu - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá - 146 đối tượng dễ bị tổn thương - 01 hộ dễ bị ngập với 3 khẩu	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - Dùng lưới làm chuồng thả cá trong các ao, hồ - Chủ động thu hoạch lúa, cá	- Mất mùa lúa, rau màu - Ao, hồ bị tràn, bị vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm	*Trung bình*
3	Thôn 3	113	- 20 ha diện tích lúa mầu dễ bị ngập - 11 hộ vùng trũng thấp - Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 1 ha ao, hồ nuôi cá	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - 100% số hộ có nhà	- Mất mùa lúa, rau màu - Ao, hồ bị tràn, bị vỡ, cá bị mất - Môi trường ô	*Trung bình cao*

			bờ bao thấp, yếu - Có 2 hộ nuôi cá lồng trên sông - Kkhông an toàn, lồng kém chất lượng, kKhông vệ sinh lồng bà thường xuyên - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá - 153 đối tượng dễ bị tổn thương - Hiện còn 3 nhà tiêu không hợp vệ sinh - Có 9 hộ cần di dời khi có lũ lutlutj	tiêu hợp vệ sinh - Dùng lưới làam chuồng thả cá trong các ao, hồ - Chủ động thu hoạch lúa, cá - Chủ động kê cao đồ ddạc, chủ động di dời, người, tài sản vật nuôi khi có cảnh báao	nhiễm - Nhà bị ngập, hư hại, tài sản bị mất	
4	Thôn 4	121	- 10 ha diện tích lúa mầu dễ bị ngập - Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 3 ha -ao, hồ nuôi cá bờ bao thấp, yếu - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá - 190 đối tượng dễ bị tổn thương	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - Còn 3 hộ nhà tiêu tạm bợ hợp vệ sinh - Dùng lưới làm chuồng thả cá trong các ao, hồ - Chủ động thu hoạch lúa, cá	- Mất mùa lúa , rau mầấu - Ao, hồ bị tràn, bị vỡ vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm	*Trung bình*
5	Thôn 5	142	- 15 ha diện tích lúa mầu dễ bị ngập - Nhận thức về thiên tai hạn chế - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - 175 đối tượng dễ bị tổn thương - 08 hộ dễ bị ngập do ở vùng trũng, thấp - 02 hộ nhà tiêu tạm bợ	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - Chủ động thu hoạch lúa mầu	- Mất mùa lúa , rau mầấu - Môi trường ô nhiễm	*Trung bình*
6	Thôn 6	138	- 15 ha diện tích lúa mầu dễ bị ngập - 5 hộ vùng trũng thấp - Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 2 hộ nuôi cá lồng trên sông - Kkhông an toàn, lồng kém chất lượng, kKhông vệ sinh lồng bà thường xuyên - Có 0,5 ha -ao, hồ nuôi cá bờ bao thấp, yếu	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - Dùng lưới làam chuồng thả cá trong các ao, hồ - Chủ động thu hoạch lúa, cá - Chủ động kê cao đồ	- Mất mùa lúa , rau mầấu - Ao, hồ bị tràn, bị vỡ vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm - Nhà bị ngập, hư hại, tài sản bị mất	*Caocao*

Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Normal, Indent: Left: 0 cm
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Normal, Indent: Left: 0 cm
Formatted: Font: Not Italic, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Normal, Indent: Left: 0 cm
Formatted: Font: 10 pt, Italic
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic

			- Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá - 172 đối tượng dễ bị tổn thương - Hiện còn 10 nhà tiêu không hợp vệ sinh - Có 5 hộ cần di dời khi có lũ lụt	đđạc, chủ động di dời, người, tài sản vật nuôi khi có cảnh bđáo		
7	Thôn 7	145	- 30 ha diện tích lúa mầu dễ bị ngập - 12 hộ vùng trũng thấp - Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 6 hộ nuôi cá lồng trên sông - Kkhông an toàn, lồng kém chất lượng, kKhông vệ sinh lồng bà thường xuyên - Có 0,15 ha ao, hồ nuôi cá bờ bao thấp, yếu - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá - 153 đối tượng dễ bị tổn thương - Hiện còn 13 nhà tiêu không hợp vệ sinh và 3 hộ thiếu nhà vệ sinh - Có 7 hộ cần di dời khi có lũ lụt	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - Dùng lưới làam chuồng thả cá trong các ao, hồ - Chủ động thu hoạch lúa, cá - Chủ động kê cao đồ đđạc, chủ động di dời, người, tài sản vật nuôi khi có cảnh bđáo	- Mất mùa lúa , rau mđầu - Ao, hồ bị tràn, bị vỡ vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm - Nhà bị ngập, hư hại, tài sản bị mất	*Caocao*
8	Thôn 8	157	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 6000m^2 ao, hồ nuôi cá bờ bao thấp, yếu - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá - 181 đối tượng dễ bị tổn thương - Có 52 hộ cần di dời khi có lũ lụt - Có 6 hộ nuôi cá lồng trên sông - K không an toàn, lồng kém chất lượng, kKhông vệ sinh lồng bà thường xuyên	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - Dùng lưới làam chuồng thả cá trong các ao, hồ - Chủ động thu hoạch lúa, cá	- Mất mùa lúa , rau mđầu - Ao, hồ bị tràn, bị vỡ vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm	*Trung bìnhTrung bình*
9	Thôn 9	86	- 8 ha diện tích lúa mầu	- Đã chuyển đổi mùa	- Mất mùa lúa	– *Ca*

Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Normal, Indent: Left: 0 cm
Formatted: Font: 10 pt, Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Normal, Indent: Left: 0 cm
Formatted: Superscript
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: 10 pt, Italic
Formatted: Normal, No bullets or numbering

			dễ bị ngập - 55 hộ vùng trũng thấp - Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 50 ghe đánh bắt trên phá và có 30 lồng cá trên sông bao thấp, yếu - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá khi có mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá - 121 đối tượng dễ bị tổn thương - Hiện còn 3 nhà tiêu không hợp vệ sinh - Có 17 hộ cần di dời khi có lũ lụt	vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Thường xuyên nạo vét, vệ sinh ao hồ - 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - Dùng lưới làm chuồng thả cá trong các ao, hồ - Chủ động thu hoạch lúa, cá - Chủ động kê cao đồ đạc, chủ động di dời, người, tài sản vật nuôi khi có cảnh báo	, rau mầu - Ao, hồ bị tràn, bị ~~vỡ~~ vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm - Nhà bị ngập, hư hại, tài sản bị mất - Ghe thuyền bị vỡ, lồng cá bị vỡ, bị trôi	*o*
10	Thôn 10	141	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 6000 m^2 ao hồ bờ thấp, dễ vỡ, ~~C~~có 6 hộ nuôi cá lồng trên sông - ~~K~~ không an toàn, lồng kém chất lượng, ~~K~~không vệ sinh lồng bà thường xuyên - Người dân còn chủ quan - Còn 2 hộ nhà tiêu tạm bợ	- Chủ động thu hoạch , cá - Neo chắc lồng bè cá - Dùng lưới vây quanh ao, hồ	- Ghe bị trôi, bị vỡ - Lồng cá bị trôi, bị vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm	*~~TB thấp~~Trung bình Thấp*
11	Thôn 11	101	- 10 ha lúa mầu vùng trũng - 4,5 ha ao, hồ bờ bao thấp, bằng đất, yếu - Nhận thức về thiên tai và BĐKH hạn chế - Còn tư tưởng chủ quan - 3 hộ chưa có nhà tiêu, 3 hộ nhà tiêu ~~chuwahopwj~~ chưa hợp vệ sinh	- Đã chuyển đổi mùa vụ, giống lúa né bão, ngập lụt - Chủ động thu hoạch lúa, cá - Neo chắc lồng bè cá - Dùng lưới vây quanh ao, hồ	- Mất mùa lúa , rau mầu - Lồng cá bị trôi, bị vỡ, cá bị mất - Môi trường ô nhiễm	*Trung bình Thấp~~TB thấp~~*
Bão						
1	Thôn 1	127	- Toàn thôn có 170 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 37 cái - Nhà cấp 4 xuống cấp 2 cái - 14 hộ với 38 khẩu phải sơ tán khi có bão,	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh	- Nhà đổ, hư hại - Rau, mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - Ao, đầm,	*Trung bình~~B~~*

			80% hộ phải sơ tán khi bão kèm nước biển dâng - Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa chằng chống - Rau, mầu 100% trùng mùa bão - 2 ha ao, hồ bờ bao thấp, yếu, 4 lồng cá, lồng nuôi không an toàn, thô sơ - Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ	thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoạch, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt Thôn có 25 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ	lồng cá bị vỡ, cá nếu bão kèm mưa to	
2	Thôn 2	100	- Toàn thôn có 146 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 3 cái - Nhà tạm bợ 3 cái - Có 21 hộ với 60 khẩu phải sơ tán khi có bão, - Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa chằng chống - ~~Rau, mầu~~Rau mầu 100% trùng mùa bão - 0,1 ha ao, hồ bờ - Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - 4 lồng cá, lồng nuôi không an toàn, thô sơ - Chuồng trại đơn sơ	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoạch, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt - Thôn có 60 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ	- Nhà đổ, hư hại - ~~Rau, mầu~~Rau mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - Ao, đầm, bị vỡ, cá bị mất bão kèm mưa to	*Trung bình~~B~~*
3	Thôn 3	113	- Toàn thôn có 153 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 13 cái - Nhà cấp 4 xuống cấp 11 cái - Có 25 hộ với 96 khẩu phải sơ tán khi có bão, - Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoạch,	- Nhà đổ, hư hại - ~~Rau, mầu~~Rau mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - Ao, đầm, bị vỡ, cá bị mất bão kèm	*Trung bình~~B~~*

Formatted ...

			chằng chống đặc biệt là các nhà cấp 4 xuống cấp - Rau, mầuRau mầu 100% trùng mùa bão - 4 lồng cá-, lồng nuôi không an toàn, thô sơ - 1 ha ao, hồ bờ bao thấp, dễ vỡ - Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ	phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 12 người, hầu hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt Thôn có 70 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ	mưa to	
4	Thôn 4	121	- Toàn thôn có 190 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 16 cái - Nhà cấp 4 xuống cấp 6 cái - Có 10 hộ -với 27 khẩu phải sơ tán khi có bão, - Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa chằng chống - Rau, mầuRau mầu 100% trùng mùa bão - 3 ha ao, hồ bờ bao thấp, yếu - Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoach, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt Thôn có 70 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ -	- Nhà đổ, hư hại - Rau, mầuRau mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - Ao, đầm, bị vỡ, cá bị mất	*Trung bình*
5	Thôn 5	142	- Toàn thôn có 175 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 13 cái - Nhà tạm bợ 8 cái - Nhà cấp 4 xuống cấp 6 - Có 13 hộ -với 37 khẩu phải sơ tán khi có bão, - Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa chằng chống - Rau, mầuRau mầu	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoach, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT	- Nhà đổ, hư hại - Rau, mầuRau mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - Ao, đầm, bị vỡ, cá bị mất bão kèm mưa to	*Trung bình*

Formatted

			100% trùng mùa bão - –Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ	cấp thôn - Có lực lượng xung kích 12 người, hầu hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt –Thôn có 50 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ		
6	Thôn 6	138	- -Toàn thôn có 172 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 6 cái - Nhà tạm bợ 5 cái - Nhà cấp 4 xuống cấp 4 cái - Có -18 hộ -với 54 khẩu phải sơ tán khi có bão, - –Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa chăng chằng chằng chằng chống - -Rau, mầuRau mầu 100% trùng mùa bão - 0,5 ha ao, hồ bờ bao thấp và 2 lồng cá-, lồng nuôi tạm bợ - –Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ - Nhà văn hóa thôn xuống cấp	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoaach, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt	- Nhà đổ, hư hại - Rau, mầuRau mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - Aao, đầm, bị vỡ, cá bị mất bão kèm mưa to	*Trung bìnhB*
7	Thôn 7	145	- -Toàn thôn có 1105 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 3 cái - Nhà tạm bợ 4 cái - Nhà cấp 4 xuống cấp 2 cái - -Có 27 hộ -với 64 khẩu phải sơ tán khi có bão, - –Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa chăng chằng chằng chằng chống - -Rau, mầuRau mầu 100% trùng mùa bão - 0,15 ha ao, hồ bờ bao thấp và 2 lồng cá-, lồng	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoạch kế hoạch, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu	- Nhà đổNhà đổ, hư hại - Rau, mầuRau mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - ao, đầmAo, đầm, bị vỡ, cá bị mất bão kèm mưa to	*Trung bìnhB*

			nuôi tạm bợ - Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ	hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt - Thôn có 50 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ		
8	Thôn 8	157	- Nhà thiếu kiên cố 20 cái - Nhà tạm bợ 1 cái - Có 17 hộ với 45 ~~khẩu phải~~khẩu phải sơ tán khi có bão~~,~~ - Toàn thôn có 141 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa ~~chăng chống~~chằng chống - ~~Rau, mầu~~Rau màu 100% trùng mùa bão - 1,1 ha ao, hồ bờ bao tấp và 2 lồng cá, lồng nuôi tạm bợ - Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có ~~kế hoạch~~kế hoạch, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt - Thôn có 6100 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ	- ~~Nhà đổ~~Nhà đổ, hư hại - ~~Rau, mầu~~Rau màu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - ~~ao, đầm~~Ao, đầm, bị vỡ, cá bị mất bão kèm mưa to	*Trung bình~~B~~*
9	Thôn 9	86	- Toàn thôn có 121 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 6 cái - Nhà nhà xuống cấp 2 cái - Có 69 hộ với 203 ~~khẩu phải~~khẩu phải sơ tán khi có bão~~,~~ - ~~N~~nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa ~~chăng chống~~chằng chống - ~~Rau, mầu~~Rau màu 100% trùng mùa bão - 30 lồng cá không an toàn, 50 hộ thường xuyên đánh bắt cá trên phá Tam Giang,	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có ~~kế hoạch~~kế hoạch, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu hết các hộ đều có	- ~~Nhà đổ~~Nhà đổ, hư hại - ~~Rau, mầu~~Rau màu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - ~~ao, đầm~~Ao, đầm, bị vỡ, cá bị mất bão kèm mưa to - ~~P~~phương tiện đánh bắt bị vỡ, chìm, có thể thiệt hại về người	*Trung bình~~B~~*

			phương tiện thô sơ, thiếu áo phao - -Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ	chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt -Thôn có 38 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ		
10	Thôn 10	141	- -Toàn thôn có 181 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 22 cái - Nhà nhà xuống cấp 2 cái - Nhà tạm 1 cái - -Có 37 hộ -với 82 -khẩu phảikhẩu phải sơ tán khi có bão, - -Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa chăng chốngchằng chống - -Rau, mầuRau mầu 100% trùng mùa bão - 3 lồng cá không an toàn, 24 ghe, thuyền nhỏ thiếu áo phao, thiếu bộ đàm thường xuyên đánh bắăt cá trên biển - -Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ - Thiếu nơi neo đậu ghe thuyền an toàn	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoạchkế hoạch, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt -Thôn có 50 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ - -	- Nhà đổNhà đổ, hư hại - Rau, mầuRau mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - Aao, hồ, lồng cá, bị vỡ, cá bị mất bão kèm mưa to - Pphương tiện đánh bắt bị vỡ, chìím, có thể thiệt hại về người	*Trung bìnhTB*
11	Thôn 11	101	- -Toàn thôn có 152 đối tượng dễ bị tổn thương - Nhà thiếu kiên cố 14 cái - Nhà nhà xuống cấp 4 cái - Nhà tạm 1 cái - -Có 26 hộ -với 64 -khẩu phảikhẩu phải sơ tán khi có bão, - -Nhiều nhà lợp tấm lợp, lợp ngói chưa chăng chốngchằng chống - -Rau, mầuRau mầu 100% trùng mùa bão - 14 -ghe, thuyền nhỏ	- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão - Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau - Có kế hoạchkế hoạch, phương án PCTT - Có tiểu ban PCTT cấp thôn - Có lực lượng xung kích 10 người, hầu	- Nhà đổNhà đổ, hư hại - Rau, mầuRau mầu bị mất - Chuồng trại chăn nuôi bị đổ - ao, đầmAo, đầm, bị vỡ, cá bị mất bão kèm mưa to - Pphương tiện đánh bắt bị vỡ, chímchìm, có thể thiệt	*Trung bìnhB*

			thiếu áo phao, thiếu bộ đàm thường xuyên đánh bắt cá trên biển - Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT - Chuồng trại đơn sơ - Thiếu nơi neo đậu ghe thuyền an toàn	hết các hộ đều có chuẩn bị lương thực, thực phẩm vào mùa bão, lụt Thôn có nhà văn hóa kiên cố có thể trưng dụng để sơ tán tại chỗ	hại về người	

NHẬN XÉTNhận xét:

- *Các yếu tố chịu rủi ro chủ yếu là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, nhà cửa, lúa mầu, cá, phương tiện đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.*
- *Các thôn 9,7,6,3 đều nằm ven đầm phá, sông, thấp trũng; nên chịu ảnh hưởng nặng khi có lũ lụt. Các thôn 10, 11 nằm sát ven biển nên chịu ảnh hưởng nặng của bão.*
- *Các rủi ro chính ở đây chủ yếu là lúa mầu bị thiệt hại, nhà cửa bị đổ, trôi, phương tiện và ngư cụ bị hư hỏng, mất, cá mất và môi trường ô nhiễm.*

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	**Tên Thôn**	**Tổng số hộ**	**TTDBTT**	**Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)**	**Rủi ro thiên tai/BĐKH**	**Mức độ** *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
- Bão, Lụt						
1	Thôn 1	127	- Còn 30 nhà thiếu kiên cố, - 7 nhà xuống cấp - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - Đường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Có 25 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ -	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Trung bình*
2	Thôn 2	100	- Còn 2 nhà thiếu kiên cố, - 3 nhà tạm bợ - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Có 60 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Trung bình*

Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted Table
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted
Formatted

			- Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - Đường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ		
3	Thôn 3	113	- Còn 12 nhà thiếu kiên cố - 11 nhà vùng trũng - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - Đường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Có 70 nhà kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ - Nhà văn hóa thôn kiên cố	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Cao đối với lũ lụt Trung bình đối với bão*
4	Thôn 4	121	- Còn 10 nhà thiếu kiên cố - 6 nhà xuống cấp - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - Đường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Có 70 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Trung bình*
5	Thôn 5	142	- Còn 13 nhà thiếu kiên cố - 6 nhà xuống cấp - Nhà vùng trũng 8 cái - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - Đường bê tông hẹp	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Có 50 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Trung bình*

			chưa đạt chuẩn nông thôn mới			
6	Thôn 6	138	- Còn 6 nhà thiếu kiên cố, - 4 nhà xuống cấp - 5 nhà vùng trũng thấp - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - ĐĐường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ - Nhà văn hóa thôn kiên cố -	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Cao đối với lũ lụt, Trung bìnhTB đối với bão*
7	Thôn 7	145	- Còn 7 nhà thiếu kiên cố, - 2 nhà xuống cấp, 7 nhà tạm bợ, 12 nhà vùng trũng - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - ĐĐường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Có 50 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ -	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Cao đối với lũ lụt, Trung bìnhTB đối với bão*
8	Thôn 8	157	- Còn 20 nhà thiếu kiên cố, - 1 nhà tạm bợ - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - Đường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Có 100 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ -	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Trung bìnhTB*
9	Thôn 9	86	- Còn 5 nhà thiếu kiên cố,	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản	*Cao đối với lũ lụt,*

Formatted ...

			- 55 nhà vùng trũng thấp - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - ĐĐường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Có 28 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Cếác hộ hầu hết có phương án chống lũ Cếác hộ có ghe, mảng	bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	~~TB~~ *Trung bình đối với bão*
10	Thôn 10	141	- Còn 2 nhà thiếu kiên cố, - 2 nhà xuống cấp, 01 nhà tạm bợ - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - ĐĐường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Có 40 nhà kiên cố, nhà văn hóa thôn kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường - Các hộ hầu hết có phương án chống lũ -	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Trung bình ~~B~~ đối với lũ lụt, cao đối với bão*
11	Thôn 11	101	- Còn 4 nhà thiếu kiên cố, - 4 nhà xuống cấp - Thiếu phương tiện đi lại khi có lũ lụt - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn - Người dân còn chủ quan - ĐĐường bê tông hẹp chưa đạt chuẩn nông thôn mới	- Chủ động sơ tán khi có lũ, lụt - Nnhà văn hóa thôn kiên cố - 100% đường thôn ngõ xóm đã được bê tông hóa, toàn thôn đã có điện đường Các hộ hầu hết có phương án chống lũ - -	Nhà ngập, bị hư hại, tài sản bị mất vật nuôi bị chết, đường bị hỏng	*Trung bình ~~B~~ đối với lũ lụt, cao đối với bão*

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: French (France)
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: French (France)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão	?	?	- Đê bao chưa cứng hóa nhiều, đê đất, thấp dễ tràn, dễ vỡ - 16 km mương đất thường bị bồi lấp - Thiếu trạm bơm tưới - Trạm bơm đông chùa xuống cấp	- Đê bao đã kiên cố 4,5 km - Hệ thống mương nội đồng đã được kiên cố hóa Có đê ngăn~~nm~~ mặn, có c~~ccoo~~ồn cát cao v~~n~~en biển chắn gió - Hệ thống tưới tốt; các bơm tiêu tốt~~ôt~~ -	- Đê vỡ - Mương tưới tiêu hư hỏng, bị bồi lấp	*Trung bình~~B~~ đến cao tùy theo mức độ bão, lũ*

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	**Tên Thôn**	**Tổng số hộ**	**TTDBTT**	**Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)**	**Rủi ro thiên tai/BĐKH**	**Mức độ** *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
- **Lụt, bão**						
1	Thôn 1	127	- Còn 37 nhà thiếu kiên cố - 15 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Thôn có 25 nhà kiên cố - Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *~~TB~~ Trung bình đối với lũ lụt, Trung bình~~B~~ đối v~~ớ~~ới bão*
2	Thôn 2	100	- Còn 3 nhà thiếu kiên cố, 3 nhà tạm bợ~~, cố~~ - 15 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Thôn có 60 nhà kiên cố - Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau	- Nhà đổ, lốc mái Người bị thương, bị chết - -	- *Trung bình đối với lũ lụt, Trung bình đối với bão~~TB đối với lũ lụt, TB đối với bão~~*

Formatted
Commented [tl18]: Bổ sung thông tin còn thiếu
Formatted Table

3	Thôn 3	113	- Còn 13 nhà thiếu kiên cố, 11 nhà vùng trũng - 15 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Thôn có 60 nhà kiên cố - Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *Trung bình đối với lũ lụt, Trung bình đối với bão~~TB đối với lũ lụt, TB đối với bão~~*
4	Thôn 4	121	- Còn 16 nhà thiếu kiên cố - 06 nhà cấp 4 xuống cấp, 16 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Thôn có 70 nhà kiên cố - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *Trung bình đối với lũ lụt, Trung bình đối với bão~~TB đối với lũ lụt, TB đối với bão~~*
5	Thôn 5	142	- Còn 13 nhà thiếu kiên cố - 23 nhà chưa chằng chống - 06 nhà xuống cấp, 8 nhà vùng trũng - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Thôn có 50 nhà kiên cố - Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *Trung bình~~B~~ đối với lũ lụt, Trung bình~~B~~ đối vớ~~o~~i bão*
6	Thôn 6	138	- Còn 06 nhà thiếu kiên cố, 5 nhà vùng trũng, 04 nhà xuống cấp - 19 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà	- Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau - Thôn có 4 nhà	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *Cao đối với lũ lụt, Trung bình ~~TB~~ đối vớ~~o~~i bão*

Formatted ...

			cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	kiên cố		
7	Thôn 7	145	- Còn 3 nhà thiếu kiên cố - 4 nhà~~f~~ tạm~~n~~ bợ, 12 nhà vùng trũng thấp, 2 nhà xuống cấp - 5 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau Có 50 nhà kiên cố~~ô~~ -	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *Cao đối với lũ lụt, Trung bình đối với bão~~Cao đối với lũ lụt, TB đối với bão~~*
8	Thôn 8	157	- Còn 20 nhà thiếu kiên cố - 01 nhà tạm bợ - 10 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau - Toàn thôn có 100 nhà kiên cố	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *Trung bình đối với lũ lụt, Trung bình đối với bão~~TB đối với lũ lụt, TB đối với bão~~*
9	Thôn 9	86	- Còn 6 nhà thiếu kiên cố, 2 nhà xuống cấp, 55 nhà ở vùng trũng thấp - 7 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau - Có 63 nhà kiên cố	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *Cao đối với lũ lụt, Trung bình đối với bão~~Cao đối với lũ lụt, TB đối với bão~~*
10	Thôn 10	141	- Còn 22 nhà	- Chủ động chằng	- Nhà đổ, lốc mái	- *Trung*

Formatted ...

			thiếu kiên cố, 01 nhà tạm bợ, 02 nhà xuống cấp - 5 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	chống nhà, chủ động sơ tán - -Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau - Toàn thôn có 50 nhà kiên cố	- Người bị thương, bị chết	*bình ~~TB~~ đối với lũ lụt, cao đối với bão*
11	Thôn 11	101	- -Còn 14 nhà thiếu kiên cố, 04 nhà xuống cấp - 35 nhà chưa chằng chống - Người dân còn chủ quan - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa - Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	- Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán - -Thôn có tiểu ban PCTT, có lực lượng xung kích - Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau - Toàn thôn có 4 nhà kiên cố	- Nhà đổ, lốc mái - Người bị thương, bị chết	- *Trung b~~B~~ình đối với lũ lụt, ~~TB~~ Trung bình đối với bão*

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp))*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
~~Lụt, bão~~						
Lụt, bão	?	?	- Chuồng trại thấp trũng, còn nhiều chuồng trại tạm, chất thải vật nuôi chưa được xử lý - Vật nuôi chưa được tiêm phòng đầy đủ - Chăn nuôi nhỏ lẻ, d~~Đ~~ầu ra bấp bênh, thiếu ổn định, thiếu đầu mối bao tiêu ổn định - Tại các chợ thiếu điểm	- Đã có đội thu gom rác và có bãi rác quy~~i~~ định - Ý thức bảo vệ môi trường của người dân tốt - Thường xuyên được tuyên truyền, thường xuyên tổng vệ sinh - Có lực lượng thú y	- Ô nhiễm môi trường - Dịch bệnh phát sinh ở người và vật nuôi - Chuồng trại bị đổ	*Trung bình~~B~~*

Formatted
Formatted Table
Commented [tl19]: Bổ sung thông tin còn thiếu

			chứa rác thải hàng ngày	- 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh và được sử dụng nước máy		

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão	?	?	Tất cả 4/11 thôn trong xã thường bị ngập khi có mưa lũ kéo dài - - Các thôn rộng nhưng chỉ có 01 cán bộ y tế	- Trạm y tế có 6 nhân lực, thường xuyên tiến hành kiểm tra, định kỳ kiểm tra an toàn thực phẩm - Các thôn có 01 cán bộ y tế thôn - Cán bộ y tế xã, thôn có năng lực - Chỉ đạo tốt công tác phát hiện dịch, khoanh vùng và dập dịch kịp thời	Dịch bệnh phát sinh	*Thấp*

Nhận xét:

- *Công tác y tế dự phòng của xã tốt, 100% người dân đã tham gia bảo hiểm y tế*
- *Trong những năm gần đây không để dịch bệnh nghiêm trọng xảy ra ngay cả khi có thiên tai. Những bệnh dịch xảy ra được khoanh vùng và được chỉ đạo dập ngay không để bùng phát*
- *Sau thiên tai, từng hộ, thôn, toàn xã tiến hành VSMT, xử lý xác chết, khử trùng nước kịp thời và tuyên truyền nhắc nhở người dân liên tục về việc phòng các dịch bệnh*
-

~~Nhác chết, khử trùng nước kịp thời và tuyên 100% ngư, khử trùng nước kịp thời và tuy~~

~~Trong như, khử trùng nước kịp thời và tunh nghiêm trnghiêm, khử trùng nước kịp thời và tuyên truyền nhắc nhở người dân liên tục về việc phòng các dịch bệnhbất và nuôi trồng~~

~~Sau thiên tai, trùng nước kịp thời và tuyên truyền nhắc nhở người dân liên tục về việc phòng các dịch bệnhbất và nuôi trồng vẫn bị ln tục về việc phòng các dịch bệnh~~

7. **Giáo dục**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình,*

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, French (France)
Formatted Table
Formatted: French (France)
Formatted: Centered
Commented [tl20]: Bổ sung thông tin
Formatted: Font: Bold, Underline color: Auto, Font color: Auto
Formatted: Font: 10 pt
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Bold
Formatted: Font: 10 pt
Formatted: Font: 10 pt
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Bold, Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Space After: 6 pt, Line spacing: single
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted ...
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Italic, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: French (France)
Formatted ...
Formatted Table
Formatted: French (France)

						Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	?	?	- Trường THCS có 3 phòng xuống cấp - Đường đi đến các trường bị ngập sâu kéo dài khi có lụt, - Học sinh, giáo viên thiếu kỹ năng bơi lội còn cao - Trẻ thiếu kinh nghiệm - Chưa tích hợp công tác PCTT, TƯBĐKH vào các bài giảng một cách thường xuyên	- Các trường có cơ sở tốt, và đã đạt và đang xúc tiến đề năm học tới đạt chuẩn quốc gia	- Lớp học có nguy cơ bị hư hỏng - Học sinh có nguy cơ phải nghỉ - Chết người	*Thấp*

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	**Tên Thôn**	**Tổng số hộ**	**TTDBTT**	**Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)**	**Rủi ro thiên tai/BĐKH**	**Mức độ** *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	…		-	-	-	-
Bão	Thôn 10, thôn 11, thôn 2, 8…		- 42,4 ha rừng mới trồng, cây non bị gãy đổ - Phi lao và tràm là loại cây thân giòn dễ gãy - 137,5 ha rừng sát mép biển chịu tác động trực tiếp của giá và sóng biển	- Người dân có ý thức bảo vệ rừng - 100% diện tích rừng đã có người quản lý - Xã có quy hoạch, kế hoạch khai thác rừng - 55% rừng trồng thuộc sở hữu của người dân được chăm sóc bảo vệ tốt	- Cây gãy, đổ - Diện tích rừng bị mất do xâm thực	- *cao*

Formatted: Centered
Commented [tl21]: Bổ sung thông tin thôn, tổng số hộ
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: French (France)
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 1.11 cm + Indent at: 1.75 cm
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, French (France)
Formatted Table
Formatted: French (France)
Commented [tl22]: Bổ sung thông tin
Commented [TMH23]: Bổ sung thông tin
Commented [tl24]: Bổ sung thông tin tổng số hộ
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Normal, No bullets or numbering
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	**Tên Thôn**	**Tổng số hộ**	**TTDBTT**	**Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)**	**Rủi ro thiên tai/BĐKH**	**Mức độ** *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão						
1	Thôn 1	127	- 15 ha diện tích lúa, màu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng điểm thu hoạch lúa hè thu	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang thí ~~đ~~điểm trồng giống lúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau,~~ ~~màu~~rau màu	*~~C~~cao*
2	Thôn 2	100	- 20 ha diện tích lúa, màu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng điểm thu hoạch lúa hè thu -	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng giống lúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau,~~ ~~màu~~rau màu	*Cao*
3	Thôn 3	113	- 20 ha diện tích lúa, màu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng điểm thu hoạch lúa hè thu -	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng giốnglúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau,~~ ~~màu~~rau màu	*Cao*
4	Thôn 4	121	- 10 ha diện tích lúa, màu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng điểm thu hoạch lúa hè thu -	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng giống lúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau,~~ ~~màu~~rau màu	*Cao*
5	Thôn 5	142	- 15 ha diện tích lúa, màu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng	Mất lúa, ~~rau,~~ ~~màu~~rau màu	*Cao*

			điểm -thu hoạch lúa hè thu -	giống lúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt		
6	Thôn 6	138	- 15 ha diện tích -lúa, mầu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng điểm -thu hoạch lúa hè thu -	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng giống lúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau, mầu~~rau mầu	*Cao*
7	Thôn 7	145	- 20 ha diện tích -lúa, mầu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng điểm -thu hoạch lúa hè thu -	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng giống lúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau, mầu~~rau mầu	*Cao*
8	Thôn 8	157	- 26 ha diện tích- lúa, mầu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại —Lụt tiểu mãn trùng điểm -thu hoạch lúa hè thu -	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng giốnglúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau, mầu~~rau mầu	*Cao*
9	Thôn 9	86	- 10 ha diện tích -lúa, mầu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng điểm -thu hoạch lúa hè thu -	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng giống lúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau, mầu~~rau mầu	*Cao*
10	Thôn 10	141	- Diện tích rau mầu rất ít - 01 ha- diện tích -lúa, mầu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại —Lụt tiểu mãn trùng điểm -thu hoạch lúa hè thu -	- Đã chuyển đổi giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang ~~thí điểm~~thí điểm trồng giống lúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	Mất lúa, ~~rau, mầu~~rau mầu	*Cao*
11	Thôn 11	101	- 10 ha diện tích lúa,	- Đã chuyển đổi	Mất lúa, ~~rau,~~	*Trung*

Formatted

			mầu vùng trũng - Lúa mới sạ trùng mùa rét hại - Lụt tiểu mãn trùng điểm -thu hoạch lúa hè thu	giống ngắn ngày, né lũ - Hiện đang thí điểmthí điểm trồng giốnglúa năng suất cao - Hệ thống tưới tiêu tốt	mầurau mầu	*bình*

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
- **Lụt, bão**						
1	Thôn 1	127	- -Chuồng trại làm ở vùng trũng thấp và sơ sài 10 cái - -Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - -Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - -Sử dụng giống cũ còn nhiều -Đầu ra không ổn định -	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bìnhB	- Vật nuôi bị chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng - Dịch bênhbệnh.	*Trung bìnhTB*
2	Thôn 2	100	- -Chuồng trại làm ở vùng trũng thấp và sơ sài 15 cái - -Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - K- kỹ năng chăn nuôi hạn chế - -Sử dụng giống cũ còn nhiều - Đầu ra không ổn định	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bìnhTB	- Vật nuôi bị chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Dịch bênhbệnh - Chuồng trại bị hư hỏng	*Trung bìnhTB*
3	Thôn 3	113	- -Chuồng trại làm ở vùng trũng thấp và sơ sài 50 cái - V- vật nuôi dễ nhiễm bệnh - -Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - -Sử dụng giống cũ còn nhiều - Đầu ra không ổn định	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bìnhTB	- Vật nuôi bị chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Dịch bênhbệnh - Chuồng trại bị hư hỏng	*Cao*
4	Thôn 4	121	- -Chuồng trại làm ở vùng	- Chăn nuôi truyền	- Vật nuôi bị	*Trung*

			trũng thấp và sơ sài 60 cái - –Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - –Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - –Sử dụng giống cũ còn nhiều - Đầu ra không ổn định	thống - Trung bìnhTB	chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng	bìnhTB
5	Thôn 5	142	- –Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - –Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - –Sử dụng giống cũ còn nhiều - Đầu ra không ổn định - Dịch bệnh	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bìnhTB	- Vật nuôi bị chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng	CaoCAO
6	Thôn 6	138	- -Chuồng trại làm ở vùng trũng thấp và sơ sài 50 cái - –Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - –Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - –Ssử dụng giống cũ còn nhiều	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bìnhTB	- Vật nuôi bị chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng - Dịch bênhbệnh.	Cao
7	Thôn 7	145	- -Chuồng trại làm ở vùng trũng thấp và sơ sài 57 cái - V- vật nuôi dễ nhiễm bệnh - –Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - S- sử dụng giống cũ còn nhiều	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bìnhTB	- Vật nuôi bị chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng - Dịch bênhbệnh.	Cao
8	Thôn 8	157	- –Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - –Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - –Sử dụng giống cũ còn nhiều	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bìnhTB	- Vật nuôi bị chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng - Dịch bênhbệnh.	Trung bìnhTB
9	Thôn 9	86	- -Chuồng trại làm ở vùng trũng thấp và sơ sài 100% - –Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - –Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - –Ssử dụng giống cũ còn	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bìnhTB	- Vật nuôi bị chếtbị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng - Dịch bênhbệnh.	Ceao

Formatted ...

			nhiều			
10	Thôn 10	141	- Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - Sử dụng giống cũ còn nhiều	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bình	- Vật nuôi bị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng - Dịch bệnh	*Trung bình*
11	Thôn 11	101	- Vật nuôi dễ nhiễm bệnh - Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - Sử dụng giống cũ còn nhiều	- Chăn nuôi truyền thống - Trung bình	- Vật nuôi bị chết, bị trôi - Môi trường ô nhiễm - Chuồng trại bị hư hỏng - Dịch bệnh	Trung bình

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão						
1	Thôn 1	127	- Có 4 lồng cá trên sông - Thiếu kỹ năng chăm sóc cá mùa lũ - Chưa sản xuất được giống cá tại chỗ - Lồng cá không an toàn - Người nuôi chủ quan - Không di dời kịp do lũ về nhanh	- Đã thực hiện chủ động sơ tán lồng bè, neo buộc lồng bè an toàn - Chủ động thu hoạch chạy lũ lụt - Neo chắc lồng bè cá - Vệ sinh lồng bè thường xuyên - Sử dụng vôi khi lũ - Đưa lồng bè vào nơi an toàn -	- Lồng bè bị vỡ, bị trôi - Cá bị chết, bị mất	*Cao*
2	Thôn 2	100	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 0,1 ha ao, hồ bờ bao thấp, yếu dễ vỡ	- Chủ động thu hoạch chạy lũ lụt - Vệ sinh, nạo vét ao, hồ thường xuyên	- Ao, hồ bị vỡ - Cá bị chết, bị mất	*Trung bình*
3	Thôn 3	113	- - Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 01 ha ao, hồ, 02	- Đã thực hiện chủ động sơ tán lồng bè, neo buộc lồng bè an toàn - Chủ động thu hoạch	- Ao, hồ bị vỡ - Lồng bè bị vỡ, bị trôi	*Cao*

			lồng cá trên sông - Không di dời kịp do lũ về nhanh - Chủ quan	chạy lũ lụt - Neo chắc lồng bè cá - Vệ sinh lồng bè, ao hồ thường xuyên	- Cá bị chết, bị mất	
4	Thôn 4	121	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - 6 ha ao hồ nuôi cá bờ bao yếu, thấp - Người nuôi còn chủ quan	- Đã thực hiện chủ động sơ tán lồng bè, neo buộc lồng bè an toàn - Chủ động thu hoạch chạy lũ lụt - Neo chắc lồng bè cá - Vệ sinh lồng bè thường xuyên	- Ao, hồ bị vỡ - Cá bị chết, bị mất	*Trung bình~~B~~*
6	Thôn 6	138	- Có 0,6 ha ao, hồ, 2 lồng cá trên sông không an toàn, lồng kém chất lượng, bờ ao, hồ thấp - Người dân còn chủ quan - Nhận thức về thiên tai, BĐKH còn hạn chế	- Đã thực hiện chủ động sơ tán lồng bè, neo buộc lồng bè an toàn - Neo chắc lồng bè cá - Vệ sinh lồng bè thường xuyên - Sử dụng vôi khi lũ - Đưa lồng bè vào nơi an toàn -	Ao, hồ bị vỡ Lồng bè bị vỡ, bị trôi Cá bị chết, bị mất	*Cao*
8	Thôn 8	157	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 1,1 ha ao, hồ, 02 lồng cá trên sông - Nhận thức của người dân hạn chế - Không di dời kịp do lũ về nhanh -	- Đã thực hiện chủ động sơ tán lồng bè, neo buộc lồng bè an toàn - Chủ động thu hoạch chạy lũ lụt - Neo chắc lồng bè cá - Vệ sinh lồng bè, ao, hồ thường xuyên	- Ao, hồ bị vỡ - Lồng bè bị vỡ, bị trôi - Cá bị chết, bị mất	*Trung bình~~B~~*
9	Thôn 9	86	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 30 lồng cá trên sông - 50 hộ đánh bắt thủy sản trên sông, phương tiện thô sơ, không có áo phao - Nhận thức của người dân hạn chế - Không di dời kịp do lũ về nhanh -	- Đã thực hiện chủ động sơ tán lồng bè, neo buộc lồng bè an toàn - Chủ động thu hoạch chạy lũ lụt - Neo chắc lồng bè cá, ghe - Vệ sinh lồng bè, thường xuyên	- Ao, hồ bị vỡ - Lồng bè, ghe bị vỡ, bị trôi - Cá bị chết, bị mất	*Cao*
10	Thôn 10	141	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 10 ha ao, hồ, 03 lồng cá trên sông - 24 phương tiện đánh bắt trên biển, phương tiện thô sơ,	- Đã thực hiện chủ động sơ tán lồng bè, neo buộc lồng bè an toàn - Chủ động thu hoạch chạy lũ lụt - Neo chắc lồng bè cá - Vệ sinh lồng bè, ao,	- Ao, hồ bị vỡ - Lồng bè bị vỡ, bị trôi - Cá bị chết, bị mất - Thuyền bị	*Trung bình với lũ lụt, cao khi có bão~~TB với lũ lụt, cao khi có bão~~*

Formatted ...

			không có bộ đàm, áo phao - Thiếu nơi neo đậu an toàn	hồ thường xuyên -	vỡ, bị đắm - Thiệt hại về người	
11	Thôn 11	101	- Nhận thức về thiên tai hạn chế - Có 4,5 ha ao, hồ,bờ bao thấp, yếu - 14 phương tiện đánh bắt trên biển, phương tiện thô sơ, không có bộ đàm, áo phao - Thiếu nơi neo đậu an toàn	- Chủ động thu hoạch chạy lũ lụt - Neo chắc lồng bè cá - Vệ sinh lồng bè, ao, hồ thường xuyên -	- Ao, hồ bị vỡ - Cá bị chết, bị mất - Thuyền bị vỡ, bị đắm - Người bị chết	*Trung bình~~B~~ với lũ lụt, cao khi có bão*

12. **Du lịch**

~~12.~~ Xã không có hoạt động du lịch

~~Loại hình Thiên tai/BĐKH~~	~~Tên Thôn~~	~~Tổng số hộ~~	~~TTDBTT~~	~~Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)~~	~~Rủi ro thiên tai/BĐKH~~	~~Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*~~
~~(1)~~	~~(2)~~	~~(3)~~	~~(4)~~	~~(5)~~	~~(6)~~	~~(7)~~
~~Lụt~~	~~Thôn không ….~~					
	~~Thôn….~~					
~~Bão~~	~~Thôn …~~					
	~~Thôn….~~					
~~….~~	~~Thôn …~~					
	~~Thôn….~~					
~~….~~	~~*Ghi chú khác*~~					

Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Normal, No bullets or numbering
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: English (United States)
Formatted: Normal
Formatted: Font: Italic
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm, First line: 0 cm, Right: 0 cm
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Right: 0 cm
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Not Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Normal, No bullets or numbering
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted ...
Formatted: Normal
Commented [tl25]: Bổ sung thông tin, nếu không có thì ...
Formatted: French (France)
Formatted ...
Formatted: Font: 11 pt, Not Bold, French (France)
Formatted: Normal, No bullets or numbering
Formatted Table

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (*Cao, Trung Bình, Thấp*)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão	…		- Buôn bán tự phát , người dân thiếu kỹ năng buôn bán - Thiếu vốn, - hàng hóa chưa đa dạng - 01 chợ đã xuống cấp - Chợ ở vùng trũng, thiếu hệ thống thoát nước, thiếu nơi chứa rác thải	- Một số hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Một số hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ	- Lều quán bị hư hỏng, sập đổ - Hàng hóa hư hỏng, có khi mất vốn, thiếu nợ - Chợ bị sập, hư hỏng - Buôn bán gián đoạn	*Trung bình*

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (*Cao, Trung Bình, Thấp*)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	?	?	- Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu quy định tín hiệu phương tiện cảnh báo trong tình huống khẩn cấp - Các cột truyền thanh đã xuống cấp và thiếu chủ yếu là mắc chung vào các cột điện - Người phụ trách thiếu chuyên môn -	- 100% hộ có tivi; 98% hộ có điện thoại liên lạc - 87% người dân được dùng internet - Thường xuyên tuyên truyền các kiến thức về thiên tai, BĐKH - Có cảnh báo kịp thời đến các hộ dân - Hệ thống truyền thanh phủ đều toàn xã - Có lực lượng tuyên truyền viên tại chỗ -	- Cột gãy đổ - Thiếu phương tiện truyền thông, cảnh báo chỉ đạo chỉ huy trong thiên tai	*Trung bình*

Commented [tl26]: Bổ sung thông tin tên thôn, tổng số hộ

Commented [TMH27]: Bổ sung thông tin

Commented [TMH28]: Bổ sung thông tin

15. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão						
1	Thôn 1	127	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PpCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cấáp cứu - Số nhà thiếu kiên cố cao 30 nhàhnaf, có 2 nhà cấp 4 xuống cấp - -Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà chưưa tốôt - Có 1 hộ phải di dời khi có lụt, 14 hộ phải di dời khi có bão	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng ứng phó 15 người, xung kích 10 người - Thôn có 25 nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - HầuHâuh hết các hộ có ti vti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ, - Thiệt hại về người	*Trung bìnhB vớói lũ lụt, Trung bình Bvới bãáo*
2	Thôn 2	100	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PpCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cápsơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố 2 cái, nhà tạm bợ 3 cái có 2 nhà cấp 4 xuống cấp - -Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng ứng phó tại chỗoox15 người, xung kích 10 người - Thôn có 60 nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - HâuhHầu hết các hộ có ti vti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ, - Thiệt hại về người	*Trung bìnhB vớói lũ lụt, Trung bình Bvới bãáo*

			tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà ~~chưa tốt~~chưa tốt - Có 1 hộ phải di dời khi có lụt, 21 -hộ phải di dời khi có bão			
3	Thôn 3	113	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về ~~P~~pCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, ~~sơ cáp~~sơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố cao 12 nhà, có 11 nhà vùng trũng - -Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà ~~chưa tốt~~chưa tốt - Có 9 hộ phải di dời khi có lụt, 25 hộ phải di dời khi có bão	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng xung kích ứng phó tại chỗ 16 người 10 người - Thôn có 70 nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - ~~Hầuh~~Hầu hết các hộ có ~~tỉ v~~ti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ~~,~~ - Thiệt hại về người	*Cao ~~vói~~với lũ lụt, Trung bình~~B~~ với ~~báo~~bão*
4	Thôn 4	121	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, ~~sơ cáp~~sơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố cao 10 cái, có 6 nhà cấp 4 xuống cấp - -Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà ~~chưa tốt~~chưa tốt	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng xung kích 10 người - Thôn có 70 nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - ~~Hầuh~~Hầu hết các hộ có ~~tỉ v~~ti vi, dùng mạng inetrnet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ~~,~~ - Thiệt hại về người	*Trung bình~~B~~ ~~vói~~với lũ lụt, Trung bình~~B~~ với ~~báo~~bão*

			- Có 5 hộ phải di dời khi có lụt, 10 hộ phải di dời khi có bão			
5	Thôn 5	142	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, ~~sơ cáp~~sơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố cao 13 cái, có 6 nhà cấp 4 xuống cấp - 8 nhà ở vùng trũng thấp - -Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà ~~chưa tốt~~chưa tốt - -13 hộ phải- di dời khi có bão	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng xung kích 10 người - Có lực lượng ứng phó tại chỗ 16 người - Thôn có 50 nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - ~~Hâuh~~Hầu hết các hộ có ~~ti v~~ti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ~~,~~ - Thiệt hại về người	*Cao ~~với~~với lũ lụt, Trung bình~~B~~ với ~~báo~~bão*
6	Thôn 6	138	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, ~~sơ cáp~~sơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố cao 6 cái, có 6 nhà cấp 4 xuống cấp 4 - -Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà ~~chưa tốt~~chưa tốt - Có 5 hộ phải di dời khi có lụt, 10 hộ phải di dời khi có bão - Nhà văn hóa thôn xuống cấp	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng ứng phó tại chỗ 16 người, xung kích 10 người - Thôn có 04 nhà kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - ~~Hâuh~~Hầu hết các hộ có ~~ti v~~ti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ~~,~~ - Thiệt hại về người	*Cao ~~với~~với lũ lụt, Trung bình~~B~~ với ~~báo~~bão*

7	Thôn 7	145	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cápsơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố cao 7 cái, có 2 nhà cấp 4 xuống cấp-, 4 nhà tạm bợ, 12 nhà vùng trũng - -Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà chưa tốtchưa tốt - Có 27 hộ phải di dời khi có lụt, 16 hộ phải di dời khi có bão	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng ứng phó tại chỗ 21 người, xung kích 10 người - Thôn có 50 -nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - HâuhHầu hết các hộ có ti vti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ, - Thiệt hại về người	*Cao -vớivới lũ lụt, Trung bìnhB với báobão*
8	Thôn 8	157	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cápsơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố cao 25 cái, có 2 nhà cấp 4 xuống cấp-, 1 nhà tạm bợ, - -Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà chưa tốtchưa tốt - Có 2 hộ phải di dời khi có lụt, 17 hộ phải di dời khi có bão	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng ứng phó tại chỗ 16 người, xung kích 10 người - Thôn có 100 nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - HâuhHầu hết các hộ có ti vti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ, - Thiệt hại về người	*Trung bình B -vớivới lũ lụt, Trung bìnhB với báobão*
9	Thôn 9	86	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PCTT,	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ	- Nhà đổ, - Thiệt hại về người	*Cao -vớivới lũ lụt, Trung*

			về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, ~~sơ cáp~~sơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố 5 cái, có 2 nhà cấp 4 xuống cấp~~-~~, 55 nhà vùng trũng - ~~-~~Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà ~~chưa tốt~~chưa tốt - Có 27 hộ phải di dời khi có lụt, 68 hộ phải di dời khi có bão	thể - Thôn có lực lượng ứng phó tại chỗ 25 người, xung kích 10 người - Thôn có 28 ~~-~~nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - ~~Hâuh~~Hầu hết các hộ có ~~ti v~~ti vi, dùng mạng internet —Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên		*bình~~TB~~ với ~~báo~~bão*
10	Thôn 10	141	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, ~~sơ cáp~~sơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố 22 cái, có 2 nhà cấp 4 xuống cấp~~-~~, 1 nhà tạm bợ - ~~-~~Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà ~~chưa tốt~~chưa tốt - 37 hộ phải ~~-~~di dời khi có bão	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng ứng phó tại chỗ 26 người, xung kích 10 người - Thôn có 60 ~~-~~nhà kiên cố, nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - ~~Hâuh~~Hầu hết các hộ có ~~ti v~~ti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên	- Nhà đổ~~,~~ - Thiệt hại về người	*Trung bình~~B~~ ~~với~~với lũ lụt, cao với ~~báo~~bão*
11	Thôn 11	101	- Lực lượng PCTT ít được tập huấn nghiệp vụ về PCTT, về các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, ~~sơ cáp~~sơ cấp cứu - Số nhà thiếu kiên cố 4 cái, có 4 nhà cấp 4	- Thôn có tiểu ban PCTT 6 người, hoạt động tốt, có phân công trách nhiệm cụ thể - Thôn có lực lượng ứng phó tại chỗ 26 người, xung kích 10 người - Thôn có 4 ~~-~~nhà kiên cố,	- Nhà đổ~~,~~ - Thiệt hại về người	*Trung bình~~TB~~ vớ~~ó~~i lũ lụt, cao với bã~~á~~o*

			xuống cấp - Thực hiện phương châm 5 tại chỗ của thôn và các hộ dân chưa đầy đủ - Hiểu biết của người dân về thiên tai, BĐKH còn thấp - Trong thôn vẫn còn tư tưởng chủ quan - Công tác chằng chống nhà ~~chưa tốt~~chưa tốt - 26 hộ phải di dời khi có bão và 8 hộ phải dời~~đi ời~~ khi có lụt	nhà văn hóa kiên cố - Có hệ thống truyền thanh của thôn, có amply, loa cầm tay, có lực lượng cảnh báo sớm tại chỗ - ~~Hâuh~~Hầu hết các hộ có ~~ti v~~ti vi, dùng mạng internet - Người dân đã có chuẩn bị lương thực, thuốc chữa bệnh thường xuyên		
	Tổng cộng	**1.371**				

16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	**Tên Thôn**	**Tổng số hộ**	**TTDBTT**	**Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)**	**Rủi ro thiên tai/BĐKH**	**Mức độ** *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão						
1	Thôn 1	127	- Thôn có 5 phụ nữ trụ cột gia đình, 3 phụ nữ có thai~~,~~ - Nhiều phụ nữ không biết bơi - P~~ p~~hụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động - Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - Dễ mắc bệnh	*~~TB~~Trung bình*

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: 10 pt
Formatted: Normal, No bullets or numbering
Formatted: Font: Bold, French (France)
Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 8 pt
Formatted: French (France)
Formatted ...
Formatted ...
Formatted Table
Formatted: French (France)
Formatted: Centered
Formatted ...
Formatted: Font: Bold
Formatted: Centered
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman

2	Thôn 2	100	- Thôn có 2 phụ nữ trụ cột gia đình, 3 phụ nữ có thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - Nhiều phụ nữ không biết bơi - Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động - Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - Dễ mắc bệnh	*Trung bình~~TB~~*
3	Thôn 3	113	- Thôn có 4 phụ nữ trụ cột gia đình, có 3 phụ nữ có thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - Nhiều phụ nữ không biết bơi - Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động - Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - Dễ mắc bệnh	*Trung bình~~TB~~*
4	Thôn 4	121	- Thôn có 2 phụ nữ trụ cột gia đình, có 5 phụ nữ có	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong	*Trung bình~~TB~~*

Formatted ...

			thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - Nhiều phụ nữ không biết bơi - Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	- Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - Dễ mắc bệnh	
5	Thôn 5	142	- Thôn có 5 phụ nữ trụ cột gia đình, có 4 phụ nữ có thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - Nhiều phụ nữ không biết bơi - Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động - Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - Dễ mắc bệnh -	*Trung bình~~TB~~*
6	Thôn 6	138	- Thôn có 7 phụ nữ trụ cột gia đình, có 4 phụ nữ có thai,và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - Nhiều phụ	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động - Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế	*Trung bình~~TB~~*

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Centered
Formatted: Font: Italic
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Centered
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman

			nữ không biết bơi - –Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - -Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - –Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	tốt	- –Dễ mắc bệnh	
7	Thôn 7	145	- -Thôn có 1 phụ nữ trụ cột gia đình, -có 5 phụ nữ có thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - –Nhiều phụ nữ không biết bơi - –Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - -Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - –Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	- -Nhiệt tình - -Có khả năng tuyên truyền, vận động - –Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- –Mất quyền quản lý đất đai - –Không được quan tâm trong PCTT - –Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - –Dễ mắc bệnh	*Trung bình~~TB~~*
8	Thôn 8	157	- -Thôn có 9 phụ nữ trụ cột gia đình, -có 4 phụ nữ có thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - –Nhiều phụ nữ không biết bơi - –Phụ nữ là lực lượng	- -Nhiệt tình - -Có khả năng tuyên truyền, vận động - –Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- –Mất quyền quản lý đất đai - –Không được quan tâm trong PCTT - –Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - –Dễ mắc bệnh	*Trung bình~~TB~~*

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted: Centered
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Centered
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman

			chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp			
9	Thôn 9	86	- Thôn có 2 phụ nữ trụ cột gia đình, có 6 phụ nữ có thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - Nhiều phụ nữ không biết bơi - Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động - Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - Dễ mắc bệnh	*Trung bình~~TB~~*
10	Thôn 10	141	- Thôn có 7 phụ nữ trụ cột gia đình, có 15 phụ nữ có thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - Nhiều phụ nữ không biết bơi - Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động - Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - Dễ mắc bệnh	*Trung bình~~TB~~*

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Centered
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.31 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted ...
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Centered
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman

			trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - Tỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp			
11	Thôn 11	101	- Thôn có 3 phụ nữ trụ cột gia đình, có 4 phụ nữ có thai, và nuôi con dưới 12 tháng tuổi - Nhiều phụ nữ không biết bơi - Phụ nữ là lực lượng chính phải thu hoạch khi có lũ - Nữ có rất ít trong thành phần lãnh đạo đảng, chính quyền đoàn thể - T~~- T~~ỷ lệ nữ có tên trong sổ sử dụng đất thấp	- Nhiệt tình - Có khả năng tuyên truyền, vận động - Có khả năng tiếp cận người khác cao nên vận động quyên góp tốt	- Mất quyền quản lý đất đai - Không được quan tâm trong PCTT - Khả năng tiếp cận quyền lực hạn chế - Dễ mắc bệnh -	*Trung bình~~TB~~*

~~17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác(không)~~

~~Loại hình Thiên tai/BĐKH~~	~~Tên Thôn~~	~~Tổng số hộ~~	~~TTDBTT~~	~~Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)~~	~~Rủi ro thiên tai/BĐKH~~	~~Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*~~
~~(1)~~	~~(2)~~	~~(3)~~	~~(4)~~	~~(5)~~	~~(6)~~	~~(7)~~
~~Lụt~~	~~Thôn …~~					
	~~Thôn….~~					
~~Bão~~	~~Thôn …~~					

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Centered
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, French (France)
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 1.11 cm + Indent at: 1.75 cm
Formatted: French (France)
Formatted: Font: (Default) Times New Roman, English (United States)
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Centered
Formatted: Underline color: Auto, Font color: Auto
Formatted: Underline color: Auto, Font color: Auto
Formatted: Underline color: Auto, Font color: Auto
Formatted: Underline color: Auto, Font color: Auto
Formatted: Underline color: Auto, Font color: Auto

	~~Thôn….~~					

Formatted: Underline color: Auto, Font color: Auto

1. **Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH**

Rủi ro thiên tai/BĐKH	**TTDBTT**	**Nguyên nhân**	**Giải pháp** *(tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)*
1. Nhà bị đổ, trôi, ngập, hư hỏng	- Nhà ở vùng nguy cơ cao - Nhà chưa an toàn - Nhà cấp 4 đã xuống cấp - Không chằng chống và chằng chống không đúng kỹ thuật	- Do thiếu đất ở quy hoạch, - Do còn thiếu hiểu biết về thiên tai và biến đổi khí hậu - Do phong tục tập quán của người dân - Do không tu bổ nâng cấp thường xuyên. - Thiếu kiến thức về xây dựng nhà an toàn - Thiếu kỹ năng chằng chống nhà - Chưa có điều kiện làm lại nhà mới - Chất lượng vật tư xây nhà chưa đảm bảo - Do chủ quan	- Quy hoạch lại đất ở tại vùng an toàn. - Tăng cường nâng cao nhận thức cho người dân về thiên tai và biến đổi khí hậu. - Xây mới. - Nâng cấp những nhà xuống cấp. - Tập huấn kỹ năng về chằng chống nhà cửa, đảm bảo an toàn. - Tìm kiếm, giới thiệu nguồn vật liệu tốt, ư giá thành hợp lý - Tăng cường tuyên truyền vận động - Hỗ trợ hộ nghèo xây nhà
2. Thủy sản bị mất cao	- Nuôi trồng không đúng lịch thời vụ - Đầm ao nằm ở vùng nguy cơ cao - Bờ bao, lồng cá yếu - Thiếu phương tiên bảo vệ - Chủ hộ nuôi chủ quan	- Thiếu kiến thức nuôi trồng - Rừng ngập mặn còn mỏng, thưa cây - Không mua sắm mới - Thiếu vốn - Tuyên truyền còn hạn chế - Hiểu biết về thiên tai hạn chế - Chưa được tập huấn về thiên tai, BĐKH	- Xuống giống đảm bảo đúng lịch - Thường xuyên gia cố nâng cấp bờ ao, hồ, lồng bè nuôi cá - Thay lồng tre bằng lồng nhôm - Tăng cường bổ sung trang thiết bị bảo vệ con nuôi - Hỗ trợ vốn sản xuất - Tuyên truyền thường xuyên - Cảnh báo kịp thời - Chủ động thu hoạch (nếu được) khi có cảnh báo - Tập huấn kiến thức, kỹ năng nuôi trồng - Tập huấn kiến thức PCTT,BĐKH và nghiệp vụ nuôi trồng thủy sản Vệ sinh ao, hồ, lồng bè -
3. Môi trường bị ô nhiễm	- Không xử lý kịp thời, đúng quy trình các xác chết - Công trình vệ sinh không đảm bảo - Công tác vệ sinh môi trường sau thiên tai còn hạn chế	- Thiếu phương tiện, hóa chất xử lý - Chưa quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường - Tuyên truyền vận động còn hạn chế - Nhiều hộ nghèo nên thiếu kinh phí xây dựng	- Tổng vệ sinh sau thiên tai - Xử lý tốt xác chết - Xây dựng nhà vệ sinh tử hoại - Nâng cao ý thức cộng đồng - Tăng cường tuyên truyền - Giảm nghèo
4. Hệ thống điện và	- Số lượng đường điện và trạm điện	- Cột đã xuống cấp - Hệ thống điện và cột điện chưa	- Thay thế cột, dây mới. - Trang bị thêm loa nén và loa cầm tay

truyền thông bị hư hỏng và xuống cấp	bị xuống cấp nhiều - Hệ thống truyền thanh xuống cấp - Nhiều loa chất lượng kém	được đồng bộ. - Hệ thống đường dây kém - Chưa được tu bổ - Không thay thế mới	
5. Lúa, rau mầu bị mất	- Đồng ruộng thường bị ngập khi có lũ lụt - Lúa mầu trùng mùa thiên tai - Chưa chủ động thu hoạch chạy bão, lụt	- Hầu hết đất trồng trọt đều ven sông, trũng thấp - Hệ thống tiêu thoát còn hạn chế - Vẫn còn giống cũ - Gieo, sạ, xuống giống không đúng lịch - Còn tư tưởng chủ quan - Do cảnh báo xả lũ không tốt	- Chuyển đổi giống cây con phù hợp để né tránh thiên tai - Nâng cấp các cống tiêu và các trạm bơm tiêu - Thực hiện gieo sạ đúng lịch - Tăng cường công tác tuyên truyền vận động - Nâng cao nhận thức cho người dân về thiên tai và BĐKH

2. TỔNG HỢP GIẢI PHÁP

Giải pháp đề xuất	Hoạt động cụ thể	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Thời gian dự kiến			Nguồn NS dự kiến		
			Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn	Cộng đồng	Nhà nước	Nguồn khác
(1)1	(2)3	(3)2	(4)4	(5)5	(6)6	(7)7	(8)8	(9)9
Chuẩn bị tốt nguồn lực theo phương châm "5 tại chỗ" và đảm bảo phòng ngừa ứng phó thiên tai	Thành lập đội thanh niên xung kích và TKCN, phản ứng nhanh	Cấp xã, thôn	x			x	x	
	Mua sắm trang thiết bị bảo hộ cho lực lượng PCTT	lực lượng PCTT; cứu hộ cứu nạn	x	x	x	x	x	x
	Tập huấn kỹ năng Tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu		x	x		x	x	x
	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có thiên tai.	Người dân	x	x	x	x	x	
	Củng cố hệ thống thông tin liên lạc cảnh báo	UBND, các thôn và người dân trong xã	x			x	x	
	Xây dựng các phương án sơ tán chi tiết, phù hợp cho cả nam và nữ đặc biệt đối với các đối tượng dễ bị tổn thương		x				x	
	Phân công giao liên, liên lạc khi thông tin vô tuyến, hữu tuyến bị tê liệt		x			x	x	
	Chuẩn bị tốt các phương tiện, vật tư, trang thiết bị, hậu cần tối		x			x	x	

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman, Not Italic
Formatted: Font: Not Italic
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Indent: Left: 0 cm, Space After: 12 pt
Formatted: Font: Bold
Formatted ...
Formatted Table
Formatted: Justified

	thiểu chuẩn bị ứng phó khi có thiên tai							
	Xin hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị: áo phao, phao bơi, xuồng		x	x			x	x
	Tập bơi cho cộng đồng trong vùng; lựa chọn đối tượng tập trung vào phụ nữ và trẻ em	Vùng dễ bị ngập, lụt	x	x		x	x	
	Vận động các hộ gia đình chuẩn bị tốt Phương châm 4 tại chỗ	Hộ gia đình	x			x		
	Bố trí cán bộ phụ trách Sơ cấp cứu và phòng dịch	Trạm y tế xã	x			x		
	Chuẩn bị đủ cơ số thuốc dự phòng và PCTT		x	x		x	x	
	Kiểm tra, tu sữa, trang bị thêm trang thiết bị sơ cấp cứu, tìm kiếm cứu nạn;		x	x	x		x	x
	Xây dựng phương án cụ thể của đơn vị mình theo nhiệm vụ được giao	Các tổ chức đoàn thể, Trường học	x			x		
	Thành lập các tiểu ban PCTT và phân công công việc cụ thể		x			x		
Tăng cường vai trò của phụ nữ trong hoạt động PCTT	Tập huấn cho cán bộ đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, phụ nữ về giới, lồng ghép giới trong các hoạt động;	Hội PN xã, Phụ Nữ xã	x			x	x	
	Tập huấn kiến thức và các kỹ năng sơ cấp cứu, cứu nạn, bơi lội cho phụ nữ và trẻ em gái		x	x		x	x	
	Thành lập các nhóm phụ nữ làm công tác truyền thông PCTT từ xã đến thôn		x			x	x	
Nâng cao khả năng bảo vệ ao, hồ, lồng cá cho người dân trước gió bão; khả năng sơ tán dân	Xây dựng bến bãi đậu tàu thuyền trú ẩn an toàn	Người làm Ngư nghiệp			x		x	x
	Nạo vét hai cửa lạch để tàu thuyền ra vào				x			
	Cho ngư dân vay vốn đóng tàu mới			x				
	Tập huấn kiến thức cho ngư dân		x	x		x	x	x
	Nâng cấp 450 m đường thôn Cảnh Dương và 400 m đường Cầu Cội	Người dân trong xã			x		x	x

Formatted: Justified

Formatted: Vietnamese

Formatted: Vietnamese

Formatted: Justified

Formatted: Justified

Formatted: Vietnamese

Formatted: Vietnamese

Formatted: Vietnamese

	Xây dựng các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu				x		x	x
Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong phòng chống thiên tai	Tập huấn cho cán bộ xã và hộ ở vùng dễ bị tổn thương.	Người dân trên toàn xã	x			x	x	x
	Tuyên truyền kiến thức về PCTT, Luật PCTT, Đề án 1002, kế hoạch PCTT của thôn, xã.	Người dân	x			x		
	Tổ chức các hoạt động cảnh báo; cắm biển cảnh báo tại các khu vực xung yếu và khu vực có nguy cơ cao xảy ra rủi ro	Nơi nguy cơ cao trong	x			x		
	Diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp	Tại các bản nguy cơ cao	x			x	x	
	Nạo vét kênh mương; Sửa chữa nâng cấp, xây mới kênh mương	Trong toàn xã		x	x	x	x	x
	Nâng cấp sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt; hệ thống tiêu thoát nước cụm dân cư	Toàn xã			x		x	x

2. Toàn xãhống tiêu thoát nước cụm dân cưoxây mới kênh mương kh

2.

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn	Dài hạn	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	- Tăng cường tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức cộng đồng - Tăng cường năng lực ứng phó cho phụ nữ, trẻ em - Gia cố, nâng cấp đê - Nâng cao khả năng bảo vệ an toàn thuyền, ghe, ngư cụ cho ngư dân	- Các thôn vùng lũ và tất cả các thôn đối với bão - Các thôn, trường học	- Chủ động sơ tán và có phương án sơ tán cụ thể - Cảnh báo kịp thời cho cộng đồng, đặc biệt là tình huống xả lũ bằng mọi hệ thống cảnh báo có thể - Thống nhất tín hiệu cảnh báo cho trường hợp khẩn cấp trong toàn xã - Nghiêm cấm đánh bắt thủy sản trên	x x	x x	Công đồng

Formatted: Vietnamese

Formatted: Justified

Formatted: Vietnamese

Formatted: Font: Bold, French (France)

Formatted: Font: 11 pt, French (France)

Formatted: Normal, No bullets or numbering

Formatted Table

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Left, Indent: Left: 0.07 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

			sông khi có bão và lũ - Tập bơi cho phụ nữ và trẻ em - Tập huấn về PCTT cho công đồng			
Hạ tầng công cộng	- Sửa chữa nâng cấp hạ tầng và công trình PCTT	Toàn xã	- Kiểm tra, phát hiện kịp thời sự cố và nâng cấp gia cố đê bao, hộ đê kịp thời - Sửa chữa nâng cấp trạm bơm - Nâng cấp các cống tiêu và các trạm bơm tiêu - Cứng hóa đường nội đồng	x x x x		Tỉnh, huyện Tỉnh, huyện Công đồng Công đồng Công đồng
Nhà ở	Nâng cao khả năng chống chịu thiên tai và BĐKH cho các hộ DBTT	Trong toàn xã	- Làm mới nhà cho các hộ nghèo và hộ vùng nguy cơ cao có nhà thiếu an toàn và nhà tạm - Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cho lực lượng xung kích	x	x	Công đồng, nhà nước và dự án
Giáo dục	Tăng cường an toàn cho GV, HS	Trường THCS	- Nâng cấp, làm mới phòng học - Tập huấn cho giáo viên, học sinh về PCTT, Bơi, SCC - Tích hợp PCTT vào các bài chuyên môn	x		Công đồng, nhà nước
Trồng trọt	Xây dựng và triển khai đề án phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, sản xuất nông nghiệp sạch gắn với cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị gia tăng bền vững và thích ứng với BĐKH	8/8 thôn trong xã	- Triển khai sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng VietGAP - Sản xuất lúa thương phẩm - Sản xuất lúa hữu cơ - Mở rộng diện tích trồng rau má, khai thác có hiệu quả mô hình trồng rau	x	x	Công đồng

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.07 cm, Hanging: 0.24 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1.5 cm + Indent at: 2.13 cm
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Indent: Left: 0.07 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted ...
Formatted ...
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

			VietGAP công nghệ cao để tiếp tục nhân rộng diện tích - Tập huấn về quy trình sản xuất rau an toàn			
Chăn nuôi	Phát triển, nâng cao chất lượng đàn bò, cải tạo chất lượng đàn theo hướng Sinh hóa. Từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại theo mô hình CP gia trại, xa khu dân cư theo quy hoạch.	Toàn xã	- Phát triển đàn bò về số lượng, cải tiến chất lượng - Phát triển diện tích trồng cỏ kết hợp với việc chăn nuôi có quản lý chăn thả. - Đẩy mạnh chương trình nạc hoá đàn lợn - Khuyến khích và tạo điều kiện chăn nuôi lợn nái lai F1 và lợn nái ngoại, lợn thịt, gà vịt theo quy mô gia trại, trang trại	x	x	Cộng đồng + Nhà nước
Thủy sản	- Triển khai đồng bộ các giải pháp để từng bước khắc phục hậu quả sự cố môi trường biển. Song song với chuyển đổi nghề nghiệp cho bà con ngư dân	Toàn xã	- Hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản. - Tiếp tục tăng cường công tác kiểm dịch chất lượng giống một cách chặt chẽ. - Phối hợp với huyện tăng cường hướng dẫn, kiểm tra chất lượng con giống - Gia cố ao, hồ, lồng nuôi cá. - Ưu tiên hỗ trợ vốn tín dụng để đầu tư trang thiết bị nuôi thủy sản có hiệu quả. - Cảnh báo kịp thời khi xả lũ			?

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Normal, Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, No bullets or numbering

Formatted: Normal, Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, No bullets or numbering

Formatted: Left, Indent: Left: 0.07 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style

Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Commented [tl29]: Bổ sung thông tin

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Normal, Left, Indent: Left: 0.07 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, No bullets or numbering

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	- Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc, truyền thông và cảnh báo sớm	Toàn xã	- Làm mới các cột điện đã xuống cấp - Mua sắm loa cầm tay - Sữa chữa, thay mới một số loa đã hư hỏng - Thống nhất tín hiệu cảnh báo cho tình huống khẩn cấp - Cắm biển cảnh báo nơi, điểm nguy hiểm	x	x	Cộng đồng
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	- Tăng cường năng lực PCTT cho phụ nữ và trẻ em	Toàn xã	- Tăng thành phần nữ trong công tác PCTT cũng như các vị trí then chốt về Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể - Mở các lớp tập huấn giành riêng cho nữ - Mở lớp tập bơi cho phụ nữ và trẻ em	x	x	Cộng đồng

2.3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

3.4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã

Nơi nhận:
- BCH. PCTT&TKCN huyện;
- TV. Đảng ủy xã;
- BCH. PCTT&TKCN xã;
- Lưu.

Formatted: Font: Times New Roman, Portuguese
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Not Bold
Formatted: Left, Indent: Left: 0 cm
Formatted: Font: Times New Roman, Bold, French (France)
Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 1.11 cm + Indent at: 1.75 cm
Formatted: French (France)
Formatted: Font: Times New Roman, Bold, French (France)
Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 8 pt, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 1.11 cm + Indent at: 1.75 cm
Formatted: French (France)

Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá xã Điền Hòa, Thừa Thiên Huế

STT	Họ và tên	Chức vụ - đơn vị công tác	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Uyên	Chủ tịch PN xã		
2	Văn Công Phúc	Cán bộ xã		
3	Đặng Văn Quang	CT Hội ND		
4	Nguyễn Thanh bình	CTĐ xã		
5	Phan Văn vẻ	Cán bộ VH xã		
6	Phan Văn Hóa	Trưởng thôn		
7	Hồ Văn Sởi	Trưởng thôn		
8	Lê Tường	Trưởng Ban mặt trận thôn		
9	Văn Công Dũng	Bí thư Đoàn		
10	Nguyễn Đăng Hiệp	Cán bộ VP		

Formatted: Font: 12 pt

Formatted: Right: 0.35 cm, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: A, B, C, … + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

2.

4. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

Phụ lục 2.1 LỊCH SỬ THIÊN TAI đồ lập ra trong quá trình đánh

Thụ lục 2.1 LỊCH SỬ

Năm xảy ra thiên tai	Loại hình thiên tai	Xu hướng, đặc điểm thiên tai	Địa điểm bị ảnh hưởng	Các thiệt hại & Mức độ thiệt hại	Nguyên nhân dẫn đến các thiệt hại	Các biện pháp đã áp dụng – Kinh nghiệm
2017	Áp thấp nhiệt đới	Gió cấp 6, cấp 7, giật cấp 8, kèm mưa lớn, nước biển dâng	Toàn xã	- Nhà -tốc mái (35 nhà) - Thuyền, ghe lật, vỡ - Hoa màu mất	- Nhà tạm bợ, không chằng chống - Ý thức người dân chủ quan - Chằng chống không tốt, không đưa về nơi neo đậu an toàn	- Tuyên truyền, cảnh báo kịp thời cho người dân - Chằng chống nhà cửa - Trực 24/24
2017	Ngập lụt	- Ngập sâu 2 m - Kéo dài 3 - 4 ngày	Thôn 3,6,7,9	- Vật nuôi mất - Nhà ngập (32 nhà) - Lồng cá mất (6) - Ao hồ -1 ha - Hoa màu mất	- Chuồng trại thấp trũng - Nhà ven sông - Lồng không an toàn, neo đậu không tốt - Hoa màu ở vùng thấp trũng	- Nâng nền, gia cố chuồng trại, chuyển vật nuôi lên cao - Chủ động sơ tán, làm gác - Dùng lưới vây quanh ao hồ - Chủ động thu hoạch nếu được
2008	Rét hại	Kéo dài 30 ngày, nhiệt độ 10 -13^{0}C	Toàn xã	- Lúa chết (50 ha) - Chết 1 trâu, 2 bò - 7,5 ha cá bị thiệt hại	- Kỹ năng chăm sóc chưa tốt - Chuồng trại chưa đảm bảo - Chủ quan	- Tăng cường kỹ năng chăm sóc sau ngập - Che kín chuồng trại - Tăng cường tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ vật nuôi, hoa màu

Formatted: Font: Times New Roman, 12 pt
Formatted: Font: 12 pt
Formatted: No bullets or numbering
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, Font color: Auto
Formatted: Heading 2
Formatted: Font: 10 pt
Formatted: Font: English (United Kingdom)
Formatted: Centered, Indent: Left: 1.27 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Bold
Formatted: Space Before: 6 pt
Formatted Table
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space After: 10 pt, Line spacing: Multiple 1.15 li

Phh theo mùauyên truyền,

XÃ ĐIheo mùauyên truyền, chăm sóc, bảo vCÔNG Ceo mùLÔNG Ceo mùau

Thiên tai	Tháng (dương lịch)												Xu hướng thiên tai
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Lũ lụt													Lụt tăng, dài ngày hơn (5-7 ngày), ngập sâu hơn.
Bão, áp thấp nhiệt đới, nước biển dâng													Nhiều hơn, cấp độ mạnh hơn.
Rét đậm, rét hại													Rét hơn, tăng hơn trước, kéo dài hơn.
Sét													Tăng hơn trước.
Nắng nóng													Nhiều hơn, nhiệt độ cao hơn trước.

Mùa vụ SXKD	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao	Các giải pháp
Lúa vụ đông xuân													Mạ chết (do rét hại).	Mùa vụ trùng mùa thiên tai.	- Đã chuyển đổi giống phù hợp; - Đầu tư nâng cấp hệ thống kênh mương; - Đã chuyển

Formatted: Font: Times New Roman, Font color: Auto

Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

															đổi diện tích năng suất thấp sang trồng cây và nuôi thủy sản khác có năng suất cao hơn.
Lúa vụ hè thu													Nắng nóng làm mạ chậm phát triển, giảm năng suất.	Giống chịu nóng chưa tốt.	
Đánh bắt thủy sản													- Bão, gió mạnh làm vỡ ghe, thuyền; - Giảm thu nhập	- Cảnh báo không kịp thời - Ghe, thuyền thô sơ; - Thiếu bến đậu an toàn; - Thiếu kỹ năng neo đậu.	- Cảnh báo kịp thời; - Cấm biển khi có bão; - Có nơi neo đậu an toàn; - Nâng cấp phương tiện.
Nuôi thủy sản													- Rét làm thủy sản chết; - Ngập lụt làm lồng cá vỡ; - Ao, hồ vỡ, tràn, mất cá.	- Dịch bệnh ở cá phát triển; - Lồng chưa an toàn; - Bờ ao hồ thấp; - Lồng, bè tạm bợ.	- Nâng cấp lồng bè; - Thu hoạch chủ động.

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

													-	
Chăn nuôi													**Rét làm:** - Vật nuôi chết, chậm phát triển; - Dịch bệnh ở gia súc tăng. **Ngập lụt làm:** - Chuồng trại ngập, gia cầm chết. **Bão làm:** - Chuồng trại bị hư hại.	- Chuồng trại không đảm bảo. - Công tác phòng dịch chưa thường xuyên. - Chuồng trại thấp trũng. - Chuồng trại tạm bợ.	- Chuồng trại đảm bảo tốt hơn, vệ sinh hơn. - Chủ động tiêm phòng đầy đủ cho vật nuôi. - Nâng cao nền chuồng. - Tăng cường tuyên truyền cảnh báo bão.

Formatted: Normal, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, No bullets or numbering

Formatted: Font: Bold

Formatted: Space After: 0 pt

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman, Bold, English (United States)

Formatted: Font: Bold

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman, Bold, English (United States)

Formatted: Font: Bold

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

~~2.3. Đlng cưên truyền cảnCÔNG CưênPhNG Cưên tr:~~ ĐIG Cường tuyên truy

XÃ ĐITÁC PHÒNG CHtruy báo bão. vật nuôi..ng suất.ả

STT	LĨNH VỰC	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
1	Năng lực bộ máy Phòng chống thiên tai (PCTT) và Tìm kiếm cứu nạn	- Có Ban Chỉ huy PCTT từ xã đến thôn, phân công cụ thể - Có lực lượng xung kích đông - Có quy định vai trò trách nhiệm rõ ràng; - Lực lượng PCTT thường xuyên được tập huấn.	- Còn một số cán bộ chưa nhiệt tình - Thiếu kinh phí hoạt động - Thiếu công cụ, phương tiện PCTT (cứu hộ, cứu nạn…) - Thiếu lực lượng khi ứng phó do số lao động chính đi làm ăn xa - Địa bàn dân cư thưa
2	Hệ thống thông tin cảnh báo	- Hệ thống truyền thanh tốt (26 loa) - Thông tin cảnh báo kịp thời, rõ ràng - Có lực lượng trực tiếp đến nhà để cảnh báo - 100% dân tiếp cận được thông tin cảnh báo - 100% dân có ti vi, 87% dân nối mạng	- Thiếu loa cầm tay - Cột truyền thanh chung với cột điện - Loa truyền thanh xuống cấp - Cảnh báo xả lũ đến người dân chưa kịp thời
3	Hệ thống công trình phòng chống thiên tai	- Hệ thống đê bao 5 km, đã kè 4 km - 2 cống xả lũ hoạt động tốt - 6 trạm bơm (3 tiêu, 3 tưới) - Đập ngăn mặn hoạt động tốt - Trường học, trạm y tế, công sở, nhà văn hóa thôn kiên cố	- Còn 1 km đê chưa kè dễ vỡ - Trạm bơm Đông chùa xuống cấp
4	Phương châm 5 tại chỗ	- Có Ban Chỉ huy PCTT từ xã đến thôn - Có lực lượng đông đảo - Có xe, ghe, thuyền, áo phao, cưa máy, máy nổ - Có 1500 kg gạo, 100 thùng mì tôm, 100 lít xăng, 100 lít dầu diezen, dầu hỏa - Từ xã đến thôn luôn có ý thức PCTT	- Thiếu kinh phí - Thiếu lực lượng ứng phó do đi làm ăn xa nhiều - Thiếu phương tiện - Việc thực hiện phương châm 5 tại chỗ của một số hộ chưa tốt

Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt
Formatted: Heading 2, Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, No bullets or numbering
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted Table
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: 11 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted: Font: 11 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: 11 pt
Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: 11 pt
Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted: Font: 11 pt
Formatted: Font: 11 pt
Formatted: Font: 11 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: 11 pt
Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted: Font: 11 pt

STT	LĨNH VỰC	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
5	Nhận thức, kinh nghiệm, ý thức của người dân	Hầu hết người dân có ý thức PCTT	- Còn một bộ phận chưa có ý thức đầy đủ, chủ quan, xem nhẹ - Còn hiện tượng không tuân theo lệnh của người có trách nhiệm

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Font: 11 pt

Formatted: Normal, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, No bullets or numbering

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: No widow/orphan control

1	Năng lực bộ máy Phòng chống thiên tai (PCTT) và Tìm kiếm cứu nạn	- Có Ban Chỉ huy PCTT từ xã đến thôn, phân công cụ thể; - Có lực lượng xung kích đông; - Có quy định vai trò trách nhiệm rõ ràng; - Lực lượng PCTT thường xuyên được tập huấn.	- Còn một số cán bộ chưa nhiệt tình; - Thiếu kinh phí hoạt động; - Thiếu công cụ, phương tiện PCTT (cứu hộ, cứu nạn…); - Thiếu lực lượng khi ứng phó do số lao động chính đi làm ăn xa; - Địa bàn dân cư thưa.
2	Hệ thống thông tin cảnh báo	- Hệ thống truyền thanh tốt (26 loa); - Thông tin cảnh báo kịp thời, rõ ràng; - Có lực lượng trực tiếp đến nhà để cảnh báo; - 100% dân tiếp cận được thông tin cảnh báo; - 100% dân có ti vi, 87% dân nối mạng.	- Thiếu loa cầm tay; - Cột truyền thanh chung với cột điện; - Loa truyền thanh xuống cấp; - Cảnh báo xả lũ đến người dân chưa kịp thời.
3	Hệ thống công trình phòng chống thiên tai	- Hệ thống đê bao 5km, đã kè 4km; - 2 cống xả lũ hoạt động tốt; - 6 trạm bơm (3 tiêu, 3 tưới) - Đập ngăn mặn hoạt động tốt; - Trường học, trạm y tế, công sở, nhà văn hóa thôn kiên cố.	- Còn 1km đê chưa kè dễ vỡ; - Trạm bơm Đông chùa xuống cấp.
4	Phương châm 5 tại chỗ	- Có Ban Chỉ huy PCTT từ xã đến thôn; - Có lực lượng đông đảo; - Có xe, ghe, thuyền, áo phao, cưa máy, máy nổ; - Có 1500kg gạo, 100 thùng mì tôm, 100 lít xăng, 100 lít dầu diezen, dầu hỏa; - Từ xã đến thôn luôn có ý thức PCTT.	- Thiếu kinh phí; - Thiếu lực lượng ứng phó do đi làm ăn xa nhiều; - Thiếu phương tiện; - Việc thực hiện phương châm 5 tại chỗ của một số hộ chưa tốt.
5	Nhận thức, kinh nghiệm, ý thức của người dân	- Hầu hết người dân có ý thức PCTT.	- Còn một bộ phận chưa có ý thức đầy đủ , chủ quan, xem nhẹ; - Còn hiện tượng không tuân theo lệnh của người có trách nhiệm.

2.4.

Phn hiện tượ2.4. T4.hiện tượng không tuân theo lệnh của ng

Thiên tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro thiên tai

Formatted ...

	thiên tai			
Bão, ATNĐ	Mạnh hơn, phức tạp hơn	- Còn 161 nhà thiếu kiên cố, nhà tạm, nhà xuống cấp, hầu hết lợp ngói, tấm lợp tôn và fibro xi măng - Người dân còn chủ quan - Nhiều đối tượng DBTT - 283,5 ha mầu trùng mùa bão - Hiểu biết của người dân về thiên tai, cảnh báo thiên tai, cách phòng chống còn hạn chế - Có 302 hộ sát biển và phá : thôn 9 có 88 hộ, thôn 10 có 123 hộ, thôn 11 có 91 hộ - 75 lồng nuôi cá trên sông - 65 ghe thuyền đánh bắt trên biển, trên phá Tam giang, phương tiện thiếu an toàn - Cưa có nơi neo đậu ghe, thuyền an toàn	- Có có BCH PCTT-TKCN từ xã đến thôn - Có lực lượng xung kích từ xã đến thôn là 86 người - Có hệ thống loa truyền thanh gồm 395 cụm loa với 44 loa - Có1079 nhà kiên cố - Có các điểm sơ tán tập trung an toàn như công sở, nhà thờ, trường học - Có đường QL49B dài 4,5 km và đường tỉnh lộ 22 dài 4 km đi xuyên qua xã - Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã gồm 23 người và đã phân công công việc cụ thể - Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã 135 người - Lực lượng dân quân 14 người - Lực lượng y tế 17 người - Công an 13 người - CTĐ 11 người - Lực lượng khác 30 người - Số lượng Phương tiện PCTT tại xã: ▪ Ghe đò máy 3 cái ▪ Áo phao 200 cái ▪ Loa 36 cái ▪ Đèn pin 100 ▪ Máy phát điện dự phòng 01 ▪ Xe vận tải 5 - Số lượng vật tư thiết bị dự phòng ▪ Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ 3 kg ▪ Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ 2 cơ số	- N nhà đổ, trôi, lốc mái - P phương tiện nuôi trồng thủy sản bị mất, bị hư hỏng - Rau mầu bị mất

Formatted

			▪ Cưa máy 01 cái ▪ Xăng 200 lít, dầu điazen 100 lít,lương thực 1500 kg, nước 100 bịch, mỳ tôm 100 thùng	
Lũ, Ngập lụt	Nhiều hơn, mức độ không thay đổi nhiều	- Toàn xã có 3 thôn ở vùng trũng: thôn 9 có 88 hộ, thôn 7 có 96 hộ, thôn 6 có 125 hộ - 100% diện tích lúa, rau mầu của xã đều ở vùng trũng, ven sông - 29,5 ha đầm, ao, hồ nuôi cá có bờ bao thấp yếu dễ tràn, dễ vỡ - 75 lồng nuôi cá trên sông Bồ, lồng bè không an toàn dễ vỡ khi lũ về - Người dân chủ quan - Hiểu biết của người dân về thiên tai, PCTT còn hạn chế - Chuồng trại ở chỗ thấp trũng - Lực lượng hộ đê thiếu kỹ năng và phương tiện -	- Nhiều hộ vùng trũng đều có ghe, mảng - Địa phương đã chuyển đổi mùa vụ, cây trồng phù hợp và có lịch gieo sạ lúa phù hợp, né tránh được lũ chính vụ - Tuyên truyền, cảnh báo tốt - Có phương án sơ tán và triển khai sơ tán kịp thời, an toàn - Trực 24/24 - Cứu hộ đê kịp thời	- Đê bị vỡ - Lúa, mầu bị mất - Gia súc, gia cầm chết, trôi - Đường bị hư hỏng - Thủy sản bị mất - Học sinh phải nghỉ học - Nhà bị ngập, bị trôi, bị hư hại - Phương tiện nuôi thủy sản bị hư hại -

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Line spacing: single
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Line spacing: single
Formatted: Space After: 10 pt, Line spacing: Multiple 1.15 li

Phương tiệ5 Tơng tiện nuôi thủy sản b

~~2.5 . T.5 . tiKn nuôi thủy sản~~

Xã Điền Hòa hàng năm bị ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, nước biển dâng, lũ sông, ngập lụt, nắng nóng,..nhưng điển hình, nghiêm trọng nhất là bão, ngập lụt.

- Các thiên tai xảy ra ở địa phương có các điểm chính như sau: .

BẢNG ĐÁNH GIÁ THIÊN TAI

Hiểm họa	Tốc độ xảy ra	Tần xuất	Thời điểm xuất hiện	Thời gian kéo dài
Bão, ATNĐ	Nhanh, mạnh, cường độ từ cấp 6 đến cấp 12	1-2 lần/năm	Tháng 9,10,11	7-10 giờ
Nước biển dâng	Nhanh	Hàng năm	Tháng 9,10,11	Theo thời gian bão, ATNĐ, triều cường
Ngập úng	Xảy ra nhanh, có vùng sâu 1-2m	Mỗi tháng vài trận	Tháng 9,10,11 là các tháng có lượng mưa chính, tập trung	Ngập úng kéo dài Vài giờ đến 1-2 ngày
Nắng nóng	Nhanh	Nhiều đợt trong năm	Từ tháng đến tháng	Nhiều ngày
Sạt lở bờ biển	Nhanh	Hàng năm đặc biệt là khi có bão, triều cường	Tháng 8,9,10,11đến tháng 6	Theo thời gian bão, gió mạnh, triều cường
Sét	Nhanh, vài giây	Hàng năm, đo kèm mưa giông	Tháng 4,5,6,7,8	Vài giây

- Xu thế của thiên tai trong những năm gần đây có những thay đổi đáng kể cả về tần suất, cường độ, phạm vi, cụ thể như sau:

TT	Loại hiểm họa	Nhận xét chung
1	Bão, Áp thấp nhiệt đới	Xuất hiện ít hơn nhưng cường độ ngày càng mạnh hơn, không theo quy luật, đã có những đợt ATNĐ -xuất hiện sớm
2	Ngập lụt	Số lần lũ, ngập lụt nhiều lần hơn, mực nước dâng thấp hơn, bất thường, trái mùa
6	Rét hại	Số lần rét giảm, mức độ rét hại ngày càng tăng , kéo dài hơn.
7	Lốc xoáy	Nhanh không kéo dài nhưng nhiều hơn.

Formatted: Font: English (United Kingdom)
Formatted: Font: 11 pt, Not Bold, English (United Kingdom)
Formatted: Left
Formatted: Heading 2
Formatted: Space Before: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted Table
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Left, Space Before: 6 pt
Commented [tl30]: Thiếu thông tin về tháng
Formatted: Left, Space Before: 6 pt
Commented [tl31]: ?
Formatted: Left, Space Before: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted Table
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted
Formatted

8	Nắng nóng	Nhiệt độ cao 39-40 độ C kéo dài hơn Xảy ra ngày càng nhiều
9	Sét	Xảy ra nhiều hơn

* Những nhận xét trên cho thấy xu thế thiên tai như sau:

- Tần suất về số lần của nhiều loại hình thiên tai tăng
- Tần suất rét hại tăng, thời gian kéo dài hơn, nhiệt độ thấp hơn
- Ngập lụt xuất hiện nhiều hơn nhưng bất thường, trái mùa
- Số ngày nắng nóng, số đợt nắng nóng tăng nhanh, kéo dài Nhiệt độ cao 39-40^{0}C có thời điểm đạt 41 đến 42^{0}C kéo dài, xảy ra ngày càng nhiều,

Những bằng chứng trên chứng tỏ biến đổi khí hậu đã tác động mạnh đến tình hình thiên tai của địa phương.

Loại hình thiên tai	Xu hướng, đặc điểm thiên tai	TTDBTT	Năng lực PCTT	Các rủi ro
Áp thấp nhiệt đới	Gió cấp 6, cấp 7, giật cấp 8, kèm mưa lớn, nước biển dâng	- Nhà kông chằng chống còn nhiều - Ý thức người dân chủ quan - Lồng bè, ghe, thuyền chằng chống không tốt, không đưa về nơi neo đậu an toàn, thiếu bến đậu trú bão cho ghe thuyền. - Còn 156 nhà thiếu kiên cố, nhà tạm, nhiều nhà xuống cấp. - Còn nhiều nhà lợp ngói, tấm lợp tôn và fibro xi măng không chằng chống hoặc chằng chống không đúng kỹ thuật. - Nhiều người dân còn chủ quan, nhận thức về thiên tai và BĐKHh còn hạn chế - Nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (2016 người), 91	- Xã có Ban Chỉ huy 23 người, ban chỉ huy PCTT có quy chế hoạt động, có phân công trách nhiệm rõ ràng, hầu hết các thành viên đều tích cực hoạt động, có tinh thần trách nhiệm cao. Mỗi thôn đều có tiểu ban PCTT của thôn. Hàng năm, xã và các thôn đều có kế hoạch PCTT - Xã có lực lượng phòng chống thiên tai hùng hậu: ▪ Lực lượng Ban Chỉ huy quân sự xã và Công an xã được trang bị các phương tiện, trang bị cứu hộ, cứu nạn; đây là lực lượng nòng cốt giúp dân trong việc sơ tán, di dời dân đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra, là lực lượng chủ yếu trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, PCTT & TKCN trên địa bàn xã ▪ Lực lượng dân quân xã trực sẵn sàng chiến đấu và làm nhiệm vụ PCTT & TKCN cấp xã gồm Dân	- Nhà tốc mái - Thuyền, ghe lật, vỡ - Hoa màu mất - Phương tiện đánh bắt hư hỏng - Nhà đổ, trôi, lốc mái - Phương tiện nuôi trồng thủy sản bị mất, bị hư hỏng - Rau màu bị mất -

Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, Vietnamese
Formatted: List Paragraph, Indent: Left: 1.25 cm, Hanging: 0.5 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm
Formatted: Font: 10 pt, Vietnamese
Formatted
Formatted: Left
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted Table
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted
Formatted
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted
Formatted: Font: Times New Roman

		hộ nghèo, 91 hộ cận nghèo - 283,5 ha mầu trùng mùa bão - Có 302 hộ sát biển và đầm phá: thôn 9 có 88 hộ, thôn 10 có 123 hộ, thôn 11 có 91 hộ - Còn một số cán bộ chưa nhiệt tình trong hoạt động PCTT. - Kinh phí hoạt động hạn chế; cán bộ hoạt đông thiếu kỹ năng cần thiết; Thiếu công cụ, phương tiện PCTT (cứu hộ, cứu nạn…; Thiếu loa cầm tay; Loa truyền thanh xuống cấp; Cảnh báo xả lũ đến người dân chưa kịp thời. - Địa bàn dân cư thưa nên sự hỗ trợ, chỉ đạo khó khăn, thiếu kịp thời - Trạm bơm Đông chùa xuống cấp. - Thiếu kinh phí cho hoạt động PCTT - Việc thực hiện phương châm 5 tại chỗ của một số hộ chưa tốt. - Còn một bộ phận chưa có ý thức đầy đủ, chủ quan, xem nhẹ. - Còn hiện tượng không tuân theo lệnh của người có trách nhiệm -	quân cơ động và lực lượng tại chỗ phối hợp. ▪ Lực lượng cơ động 24 người; Lực lượng dân quân 12 người; lực lượng an ninh 13; CTĐ 11 người; Lực lượng khác 30 người. ▪ Lực lượng TNXK thôn, mỗi thôn từ 10 đến 16 người; Lực lượng y tế 17 người. - Các lực lượng vũ trang và các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ PCTT & TKCN trên địa bàn xã thường xuyên được kiện toàn; được trang bị phương tiện, công cụ, điều kiện để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ; nghiêm túc thực hiện kế hoạch huấn luyện, diễn tập; duy trì các quy định về trực cứu hộ - cứu nạn; Chủ động xây dựng, điều chỉnh nhanh các phương án ứng phó với sự cố thiên tai phù với tình hình diễn biến thời tiết, khí hậu, thủy văn trên địa bàn với tình hình đơn vị nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. - Về công tác lãnh, chỉ đạo trong PCTT: Công tác PCTT & TKCN thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp từ tỉnh đến huyện, trong các đợt thiên tai có tính chất nghiêm trọng như cơn bão Haiyan năm 2013, lãnh đạo tỉnh, huyện đã đến địa bàn để chỉ đạo trực tiếp việc sơ tán dân; Ban CHQS huyện, Đảng ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân xã; sự phối hợp có hiệu quả của các ban, ngành chức năng trong xã. - Trạm có 1 cáng gấp, 01 cơ số thuốc, nẹp cố định 15 bộ, thuốc khử khuẩn 1kg, và đủ các phương tiện tối thiểu phục vụ tại chỗ nếu tình huống không phức tạp. - Hệ thống truyền thanh tốt (36 loa). Thông tin cảnh báo kịp thời, rõ ràng; mỗi khi có thiên tai, lực lượng trực tiếp đến nhà để cảnh báo cho dân	

Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Normal, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, No bullets or numbering
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: English (United Kingdom)

			- 100% dân tiếp cận được thông tin cảnh báo~~;~~ - 100% dân có ~~ti v~~ti vi, 87% -dân nối mạng internet - Hệ thống đê bao 5 km, đã kè 4 km; 2 cống xả lũ hoạt động tốt; 6 trạm bơm (3 tiêu, 3 tưới) trong đó 5 trạm hoạt động tốt. Đập ngăn mặn vẫn phát huy tốt hiệu quả - Trường học, trạm y tế, công sở đều kiên cố, 10/11 nhà văn hóa thôn kiên cố. - Có xe, ghe, thuyền, áo phao, cưa máy, máy nổ; - Có 1500 kg gạo, 100 thùng mì tôm, 100 lít xăng, 100 lít dầu diezen, dầu hỏa~~;~~ - Từ xã đến thôn luôn có ý thức PCTT~~.~~ - Hầu hết người dân có ý thức PCTT~~.~~ - Có đường QL49B dài 4,5 km và đường tỉnh lộ 22 dài 4 km đi xuyên qua xã thuận lợi cho việc giao thương - Có diện tích rừ~~ró~~ng cao: 271,6 ha rừng sản xuất và 137,5 ha rừng phòng hộ - Xã đã chuẩn bị tốt theo phương châm 4 tại chỗ cho công tác PCTT: ▪ Ghe đò máy 3 cái; Áo phao 200 cá; Đèn pin 100; Máy phát điện dự phòng 01; Xe vận tải 5 ▪ Số lượng vật tư thiết bị dự phòng; Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ 3 kg ▪ Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ 2 cơ số; cưa máy 01 cái ▪ X~~x~~ăng 200 lít, dầu điazen 100 lít, lương thực -1500 kg, nước -100 bịch-, mỳ tôm 100 thùng	
Ngập lụt	Ngập sâu 2m	- Chuồng trại thấp trũng - Nhà ven sông	- Nâng nền nhà, gia cố chuồng trại, chuyển vật nuôi lên cao	- Vật nuôi mất

Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: Font: Times New Roman
Formatted: Font: Times New Roman, English (United Kingdom)
Formatted: English (United Kingdom)
Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

	- K éo dài 3-4 ngày	- Lồng không an toàn, neo đậu không tốt - Hoa màu ở vùng thấp trũng - Toàn xã có 3 thôn ở vùng trũng: thôn 9 có 88 hộ, thôn 7 có 96 hộ, thôn 6 có 125 hộ - 100% diện tích lúa, rau mầu của xã đều ở vùng trũng, ven sông - 29,5 ha đầm, ao, hồ nuôi cá có bờ bao thấp yếu dễ tràn, dễ vỡ - 75 lồng nuôi cá trên sông Bồ, lồng bè không an toàn dễ vỡ khi lũ về - Người dân chủ quan - Hiểu biết của người dân về thiên tai, PCTT còn hạn chế - Chuồng trại ở chỗ thấp trũng - Lực lượng hộ đê thiếu kỹ năng và phương tiện	- Các hộ ở vùng trũng thấp đã chủ động sơ tán, làm gác lửng - Các hộ có ao, hồ nuôi cá đã dùng lưới vây quanh ao hồ, tạo ra các bể cá bằng lưới để phòng ao bị tràn bờ, bị vỡ khi lũ lớn - Người dân đã chủ ~~hủ~~ động thu hoạch nếu khi có cảnh báo bão, lũ - Nhiều hộ vùng trũng đều có ghe, mảng - Địa phương đã chuyển đổi mùa vụ, cây trồng phù hợp và có lịch gieo sạ lúa phù hợp, né tránh được lũ chính vụ. Những diện tích lúa, mầu kém năng suất sang nuôi thủy sản hoặc trồng cây khác - Công tác tuyên truyền, cảnh báo kịp thời, các cảnh báo được truyền đạt cụ thể, rõ ràng, kịp thời, chính xác trên loa truyền thanh của xã, qua lực lượng tuyên truyền viên tới tận người dân - Xã và các thôn đều có phương án sơ tán lũ lụt cụ thể, có danh sách hộ cần di dời cụ thể và triển khai sơ tán kịp thời, an toàn - Bộ phận PCTT đảm bảo trực 24/24 - Công tác cứu hộ đê kịp thời	- Nhà ngập - Lồng cá mất - Ao hồ bị vỡ - Hoa màu mất - Đê bị vỡ - Lúa, mầu bị mất - Gia súc, gia cầm chết, trôi - Đường bị hư hỏng - Thủy sản bị mất - Học sinh phải nghỉ học - Nhà bị ngập, bị trôi, bị hư hại - Phương tiện nuôi thủy sản bị hư hại
Rét hại	Kéo dài 30 ngày, nhiệt độ 10-13~~0~~C	- Kỹ năng chăm sóc chưa tốt - Chuồng trại chưa đảm bảo, nhiều chuồng trại nơi trũng thấp, thiếu vệ sinh - Công tác tiêm chủng không đảm bảo thường xuyên, nhiều người còn chủ quan	- Tăng cường kỹ năng chăm sóc sau rét - Che kín chuồng trại, vệ sinh chuồng trại - Tăng cường tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ vật nuôi, hoa màu - Sạ, gieo trồng đúng lịch theo khuyến cáo của cán bộ nông nghiệp	- Lúa mới sạ chết - Chết trâu, bò - Thủy sản bị thiệt hại - Bệnh đường hô hấp, tim mạch phát triển

Formatted: Normal, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, No bullets or numbering

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Indent: Left: 0.06 cm, Hanging: 0.25 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0.63 cm + Indent at: 1.27 cm

Formatted: Font: Not Bold, Not Superscript/ Subscript

Formatted: Font: Times New Roman

2.6 . Phân tích nguyên nhân

Commented [tl32]: ?

STT	Các nguy cơ bị thiệt hại do thiên tai	Số người tham gia		Tổng cộng	Thứ tự ưu tiên
		Nam	Nữ		
1	Nhà bị đổ, hư hại	16	8	24	1
2	Lúa, mầu bị thiệt hại	10	4	14	4
3	Phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản bị hư hại, cá, tôm bị mất	12	3	15	3
4	Vật nuôi bị chết, bị trôi	3	0	3	6
5	Đê bao bị vỡ, bị tràn, sạt lở bờ biển	11	5	16	2
6	Đường bị hư hại	1	0	1	11
7	Học sinh phải nghỉ học	2	0	2	9
8	Môi trường bị ô nhiễm	1	1	2	10
9	Thiệt hại về người	1	2	3	7
10	Hệ thống điện, truyền thanh bị hư hỏng	3	0	3	8
11	Dịch bệnh bùng phát	3	1	4	5

Formatted: Heading 2, Centered, Space Before: 6 pt, After: 6 pt
Formatted: Font: Bold
Formatted: Centered
Formatted Table
Formatted: Centered, Right: 0 cm
Formatted: Centered, Right: -0.2 cm
Formatted: Centered
Formatted: Centered
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm
Formatted: Centered, Right: -0.19 cm

P

STT	CÁC GIẢI PHÁPCác giải pháp	NGƯỜI THAM GIANgười tham gia		TỔNG CỘNGTổng cộng	THỨ TỰ ƯU TIÊNThứ tự ưu tiên
		NAM Nam	NữŨ		
1	Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT và thích ứng BĐKH	6	7	13	3
2	Nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng	16	4	20	1
3	Tăng cường năng lực PCTT cho phụ nữ và trẻ em	3	11	14	2
4	Nâng cao năng lực cho lực lượng PCTT	5	3	8	6
5	Chuyển đổi mùa vụ, giống cây con và quy hoạch lại sản xuất chăn nuôi, cây trồng thích ứng với BĐKH	7	2	9	5
6	Chuẩn bị nguồn lực cho công tác PCTT	1	3	4	7
7	Nâng cấp hệ thống thông tin cảnh báo sớm	1	0	1	8
8	Tăng cường khả năng để giảm thiệt hại cho nuôi trồng, đánh bắt thủy sản	10	1	11	4

Phụ lục 2.9 2.8 . Bản đồ

Formatted: Font: Bold

Formatted: Heading 2, Centered, Right: 0 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 6 pt

Formatted Table

Formatted: Space Before: 4 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 4 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 4 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 4 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 4 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 4 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 4 pt, After: 6 pt

Formatted: Space Before: 4 pt, After: 6 pt

Commented [tl33]: Bổ sung bản đồ

Formatted: Centered

Formatted: Font: 12 pt

Formatted: Centered

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, Font color: Auto, English (United States)